

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



KOUNPAKDEE khamnang

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN
ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ VIêng CHĂN, LÀO**

**ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

Hà Nội - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



KOUNPAKDEE khamnang

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN
ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, LÀO**

Chuyên ngành: Kế hoạch phát triển

Mã số: 8310105

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Người hướng dẫn khoa học:

TS. LÊ HUỲNH MAI

Hà Nội - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Những số liệu, thông tin và kết quả nghiên cứu trong đề án là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ bất cứ một đề án nào. Các tài liệu tham khảo và các dữ liệu sử dụng trong đề án đều được trích dẫn nguồn gốc tham khảo rõ ràng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Tác giả đề án

Khamnang KOUNPAKDEE

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề án: **PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ VIêng CHĂN, LÀO**, tôi luôn nhận được sự động viên, tận tình giúp đỡ quý báu của các thầy, cô giáo, bạn bè và đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn **TS. Lê Huỳnh Mai**, giảng viên đã trực tiếp tận tình hướng dẫn giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi hoàn thành được đề án này.

Tôi xin cảm ơn Ban lãnh đạo trường Đại học Kinh tế Quốc dân, đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong quá trình nghiên cứu, tạo mọi điều kiện thuận lợi về mặt thủ tục cho hoạt động nghiên cứu.

Một lần nữa , tôi xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Tác giả đề án

Khamnang KOUNPAKDEE

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC BẢNG BIỂU	vi
TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐỀ ÁN.....	vii
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN	5
1.1. Phát triển kinh tế tư nhân.....	5
1.1.1. Khái niệm kinh tế tư nhân.....	5
1.1.2. Khái niệm phát triển kinh tế tư nhân	6
1.1.3. Nội dung phát triển kinh tế tư nhân	7
1.2. Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân.....	9
1.2.1. Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân về quy mô	9
1.2.2. Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân về cơ cấu	10
1.2.3. Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân về hiệu quả.....	11
1.3. Các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế tư nhân	11
1.3.1. Các nhân tố bên ngoài kinh tế tư nhân	11
1.3.2. Các nhân tố thuộc bên trong kinh tế tư nhân.....	14
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ VIÊNNG CHĂN, LÀO	17
2.1. Giới thiệu chung về kinh tế tư nhân thủ đô Viêng Chăn, Lào	17
2.1.1. Khái quát chung về thủ đô Viêng Chăn, Lào.....	17
2.1.2. Kinh tế tư nhân thủ đô Viêng Chăn, Lào.....	20
2.2. Phân tích thực trạng phát triển khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn.....	21

2.2.1. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân về quy mô	21
2.2.2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân về cơ cấu	24
2.2.3. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân theo hiệu quả.....	27
2.3. Phân tích các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế tư nhân tại thủ đô Viêng Chăn	31
2.3.1. Các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp.....	31
2.3.2. Các nhân tố thuộc bên trong khu vực kinh tế tư nhân	38
2.4. Đánh giá chung	43
2.4.1. Những kết quả đạt được.....	43
2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân.....	44
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, LÀO	46
3.1. Dự báo phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào	47
3.2. Định hướng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào.....	49
3.3. Một số giải pháp.....	51
3.3.1. Hoàn thiện các chính sách của nhà nước nhằm tạo điều kiện cho phát triển khu vực tư nhân	51
3.3.2. Tạo điều kiện về mặt bằng sản xuất kinh doanh.....	51
3.3.3. Tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp khu vực tư nhân.....	53
3.3.4. Nâng cao chất độ và trình độ của nguồn nhân lực.....	53
3.3.5. Tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho khu vực tư nhân	55
3.3.6. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tại các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân	55
3.3.7. Giải pháp khác	57
KẾT LUẬN	60
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	NGUYÊN NGHĨA
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BQ	Bình quân
CHDCND	Cộng hòa dân chủ nhân dân
DN	Doanh nghiệp
GDP	Tổng sản phẩm nội địa
SXKD	Sản xuất kinh doanh

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Diện tích các đơn vị hành chính tại thủ đô Viêng Chăn năm 2023	18
Bảng 2.2. GRDP và tốc độ tăng GRDP hàng năm của thủ đô Viên Chăn	19
Bảng 2.3. Cơ cấu ngành theo GRDP của thủ đô Viêng Chăn	19
Bảng 2.4. Mức và tốc độ gia tăng số doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn	21
Bảng 2.5. Mức và tốc độ tăng số doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động tại Viêng Chăn....	22
Bảng 2.6. Doanh thu và tốc độ tăng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn	23
Bảng 2.7. GTGT và và tốc độ tăng GTGT hàng năm của doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn.....	24
Bảng 2.8. Cơ cấu doanh nghiệp tư nhân theo quy mô doanh nghiệp.....	25
Bảng 2.9. Cơ cấu doanh nghiệp tư nhân phân theo lĩnh vực hoạt động tại Thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023	26
Bảng 2.10. Lợi nhuận bình quân của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023	27
Bảng 2.11. Năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp tư nhân tại thủ đô Viên Chăn giai đoạn 2019-2023	28
Bảng 2.12. Kết quả đóng góp của doanh nghiệp tư nhân vào GRDP của thủ đô Viêng Chăn	29
Bảng 2.13. Số lượng lao động trong các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023	30
Bảng 2.14. Thu nhập bình quân của người lao động trong giai đoạn 2019-2023	31
Bảng 2.15. Nguồn lực tài chính của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn.....	38
Bảng 2.16. Vốn bình quân của doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp tư nhân	39
Bảng 2.17. Trình độ lao động của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023	40
Bảng 2.18. Trình độ lao động của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023	41
Bảng 2.19. Trình độ lao động của chủ doanh nghiệp khu vực tư nhân năm 2023	43

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐỀ ÁN

Đề án được thực hiện tại Thủ đô Viêng Chăn, Lào nhằm đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn, Lào. Đề án đã góp phần hệ thống hóa những vấn đề chung về phát triển kinh tế tư nhân, cụ thể làm rõ: Khái niệm phát triển kinh tế tư nhân; Nội dung phát triển kinh tế tư nhân; Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân; Các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế tư nhân.

Trên cơ sở khung lý thuyết được xây dựng, tác giả đã thực hiện phân tích và đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn, Lào. Kết quả phân tích cho thấy: Doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn đã thể hiện khả năng phục hồi nhanh chóng và mạnh mẽ, đặc biệt là về doanh thu và giá trị gia tăng; Cơ cấu doanh nghiệp theo hình thức kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn đã đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, từ nông nghiệp truyền thống sang công nghiệp và dịch vụ; Doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn đã thể hiện khả năng phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19; Doanh nghiệp tư nhân đóng góp một tỷ lệ lớn vào GRDP, tạo ra một lượng lớn việc làm, góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động của Viêng Chăn; Năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp tư nhân có xu hướng tăng, cho thấy hiệu quả sử dụng lao động được cải thiện. Tuy nhiên phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế. Trong nghiên cứu, đề án đã chỉ ra được các nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan gây ra những hạn chế trên.

Trên cơ sở phân tích thực trạng, đánh giá những mặt đạt được và những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Đề án đã làm rõ được dự báo, định hướng và các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn, Lào trong thời gian tới. Kết quả nghiên cứu có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho Thủ đô Viêng Chăn, Lào

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, Thủ đô Viêng Chăn

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kinh tế tư nhân là một trong những thành tố quan trọng góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của các quốc gia cũng như của các địa phương. Đây là bộ phận thu hút một lực lượng lao động tương đối lớn của các quốc gia, không những góp phần cải thiện kinh tế chung của quốc gia và địa phương mà còn góp phần giải quyết những vấn đề xã hội phát sinh của quốc gia và địa phương đó. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào cũng không nằm ngoài xu hướng đó, các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân tại nước CHDCND Lào chiếm khoảng trên 60% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tại Lào (Tổng cục thống kê Lào, 2023), đây là bộ phận góp phần đảm bảo giải quyết việc làm cho bộ phận lao động lớn của nước CHDCND Lào, đồng thời góp phần nâng cao vị thế của nước CHDCND Lào trên thị trường quốc tế.

Thủ đô Viêng Chăn của nước CHDCND Lào là trung tâm kinh tế, chính trị văn hóa xã hội của nước CHDCND Lào, đây là nơi mà các doanh nghiệp tư nhân phát triển thuộc nhóm dẫn đầu của cả nước. Tính đến hết năm 2023, tổng số doanh nghiệp tư nhân của thủ đô Viêng Chăn nước CHDCND Lào khoảng 71.500 doanh nghiệp (Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào 2023), các doanh nghiệp này đã góp phần giải quyết việc làm cho khoảng 309.787 lao động tại thủ đô Viêng Chăn cũng như các tỉnh lân cận của thủ đô Viêng Chăn. Việc phát triển các doanh nghiệp tư nhân tại thủ đô Viêng Chăn đã góp phần tích cực vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của thủ đô Viêng Chăn cũng như góp phần giải quyết các vấn đề xã hội cho thủ đô Viêng Chăn, đóng góp của khu vực tư nhân chiếm khoảng hơn 50% GDP của thủ đô Viêng Chăn. (Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, 2024)

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được đó, phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn vẫn còn khá nhiều bất cập:

Thứ nhất, một bộ phận các doanh nghiệp tư nhân khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tính riêng trong giai đoạn 2020-2022 khi dịch bệnh covid 19 bùng phát, có khoảng 5.600 doanh nghiệp tuyên bố phá sản hoặc dừng các hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này đã có tác động tiêu cực đến tăng trưởng và phát triển kinh tế của thủ đô Viêng Chăn mà còn ảnh hưởng đến các vấn đề lao động việc làm của thủ đô Viêng Chăn. (Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ Công thương Lào 2023)

Thứ hai, quy mô các doanh nghiệp tư nhân tại thủ đô Viêng Chăn còn nhỏ, hầu hết là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp,

thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp tư nhân chưa cao (Theo báo cáo thống kê của Bộ Công thương Lào, thu nhập của lao động doanh nghiệp tư nhân thấp hơn so với khu vực doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).

Thứ ba, kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân còn chưa thực sự cao, kết quả thống kê chung của Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, năm 2021 lợi nhuận sau thuế bình quân của các doanh nghiệp tư nhân tại thủ đô Viêng Chăn ước đạt khoảng 0,18 tỷ kíp, con số này còn khá khiêm tốn so với giai đoạn trước năm 2020 khi dịch bệnh covid 19 bùng phát.

Chính vì vậy, phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào là một việc hết sức cần thiết và cấp bách trong thời gian tới để góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của thủ đô Viêng Chăn nói riêng và của CHDCND Lào nói chung.

Từ những lý do trên, học viên lựa chọn đề tài: *“Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào”* làm đề án tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích và đánh giá thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào giai đoạn 2019-2023, tìm ra những hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào đến năm 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển kinh tế tư nhân dưới góc độ một địa phương.

Thứ hai, phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào giai đoạn 2019-2023, từ đó đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về không gian: Đề án nghiên cứu phát triển kinh tế tư nhân tại thủ đô Viên Chăn, Lào.

Phạm vi về thời gian: Dữ liệu phục vụ cho đề án được thu thập trong giai đoạn 2019-2023.

Phạm vi về nội dung: Đề án tiếp cận phát triển kinh tế tư nhân trên quan điểm phát triển gồm: quy mô – cơ cấu và hiệu quả. Kinh tế tư nhân là khu vực kinh tế ngoài nhà nước bao gồm: doanh nghiệp tư nhân, các hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn số liệu, nghiên cứu chỉ tập trung vào nghiên cứu đối với các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viên Chăn.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Để xây dựng khung lý thuyết và phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viên Chăn, dữ liệu nghiên cứu được thu thập chủ yếu là số liệu thứ cấp được tập hợp từ báo cáo tổng kết hàng năm của Cục thống kê thủ đô Viên Chăn, Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào và báo cáo tổng kết, các công trình nghiên cứu từ Viện Nghiên cứu Kinh tế quốc dân, các công trình khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các giáo trình và tài liệu chuyên ngành.

4.2. Phương pháp phân tích dữ liệu

+ Phương pháp phân tích tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng nhằm tổng hợp các dữ liệu từ các tài liệu đã công bố trong đó bao gồm dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng để hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển kinh tế tư nhân và phân tích quy mô, cơ cấu phát triển của kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viên Chăn trong giai đoạn 2019-2023.

+ Phương pháp thống kê mô tả: Phương pháp này sử dụng những hình vẽ, bảng biểu để phân tích biến động về quy mô, cơ cấu và hiệu quả trong phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viên Chăn trong giai đoạn 2019-2023.

+ Phương pháp so sánh: Phương pháp này được sử dụng nhằm phân tích và so sánh sự biến động theo thời gian giữa các năm đối với quy mô, cơ cấu và hiệu quả của kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viên Chăn trong giai đoạn 2019-2023.

5. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, đề án được kết cấu làm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển kinh tế tư nhân

Chương 2: Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào

Chương 3: Một số giải pháp nhằm tăng cường phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

1.1. Phát triển kinh tế tư nhân

1.1.1. Khái niệm kinh tế tư nhân

Có 2 cách tiếp cận khái niệm kinh tế tư nhân, đó là chia theo hình thức sở hữu (Thomsen và Perdeson, 1998; ADB, 2004), hình thành nên các thành phần kinh tế; hoặc theo hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh (Linert, 2009). Đa phần các nghiên cứu đều cho thấy, các quốc gia thường chú trọng đến chức năng, vai trò của các chủ thể kinh tế hơn là tính chất sở hữu nên cách thức phân chia theo hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh được sử dụng phổ biến hơn. Cũng có thể thấy, các nghiên cứu thường không phân biệt khu vực kinh tế trong nước với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên ở nhiều nước châu Á, cách tiếp cận theo hình thức sở hữu lại được dùng nhiều hơn. Theo đó, kinh tế tư nhân là một loại hình kinh tế được phát triển dựa trên sở hữu tư nhân về các yếu tố sản xuất bao gồm cả các yếu tố sản xuất hữu hình và yếu tố sản xuất vô hình được sử dụng để đưa vào sản xuất kinh doanh. Theo Nguyễn Thanh Tuyên (2006), “Kinh tế tư nhân là khu vực kinh tế gắn liền với loại hình sở hữu tư nhân. Trong đó các chủ thể của nó tự chủ tiến hành sản xuất kinh doanh vì lợi ích trực tiếp của cá nhân, hay tập thể cá nhân hoạt động dưới những hình thức kinh tế khác nhau, dù có thuê hay không thuê lao động”.

Khu vực kinh tế tư nhân nói đơn giản là những khu vực kinh tế có sự hiện diện của những đơn vị có sở hữu tư nhân. Có khá nhiều cách hiểu khác nhau về phạm vi của kinh tế tư nhân, cụ thể:

Cách hiểu thứ nhất, khu vực kinh tế tư nhân bao gồm các doanh nghiệp tư nhân trong nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kể cả doanh nghiệp liên doanh hay thậm chí là doanh nghiệp có vốn 100% của nước ngoài. Các doanh nghiệp trong nước bao gồm cả các doanh nghiệp hợp tác xã nông nghiệp và doanh nghiệp hợp tác xã phi nông nghiệp.

Cách hiểu thứ hai, khu vực kinh tế tư nhân có thể được hiểu là các khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Với cách hiểu này thì nền kinh tế được chia làm ba khu vực kinh tế chính là: khu vực kinh tế quốc doanh, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh và khu vực kinh tế có vốn đầu tư của nước ngoài. Theo một số chuyên gia, việc đưa khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ra khỏi khu vực kinh tế ngoài quốc doanh sẽ không thể đánh

giá được đúng và chính xác tiềm năng và vai trò của khu vực kinh tế này cho sự phát triển của nền kinh tế Lào đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế đang ngày càng hội nhập, mở cửa và từng bước hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Cách hiểu thứ ba, khu vực kinh tế tư nhân được hiểu sẽ bao gồm các loại hình doanh nghiệp tư nhân trong nước tuy nhiên không bao gồm các hộ kinh doanh cá thể. Cách hiểu này đã bộc lộ nhiều hạn chế ngay từ đầu, tuy nhiên Lào lại thường phân loại theo cách này.

Theo quan điểm của Đảng trong Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX của Lào thì kinh tế tư nhân gắn liền với khái niệm về thành phần kinh tế. Theo quan niệm lúc bấy giờ Lào có 6 thành phần kinh tế bao gồm: Kinh tế nhà nước; Kinh tế tập thể; Kinh tế cá thể, tiểu chủ; Kinh tế tư bản tư nhân; Kinh tế tư bản nhà nước và cuối cùng là kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Theo quan điểm tại Báo cáo kinh tế xã hội tại Đại hội Đảng Nhân dân cách mạng Lào lần thứ X năm 2016 tiếp tục nhấn mạnh vai trò của kinh tế tư nhân, cụ thể như sau: Kinh tế tư nhân tiếp tục được hiểu theo quan niệm gắn với các thành phần kinh tế. Theo đó có 5 thành phần kinh tế được nhắc đến bao gồm: Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (bao gồm cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Kinh tế tư nhân theo cách hiểu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X này sẽ bao gồm cả kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân trong đó lực lượng này là lực lượng có vai trò quan trọng và là động lực của nền kinh tế đất nước.

Như vậy, từ cách hiểu kinh tế tư nhân theo góc độ sở hữu và theo quan điểm của Lào, *kinh tế tư nhân là khu vực kinh tế thuộc sở hữu tư nhân bao gồm cá thể tiểu chủ, tư bản tư nhân*. Trong phạm vi nghiên cứu của mình, đề án tập trung vào các doanh nghiệp tư nhân.

1.1.2. Khái niệm phát triển kinh tế tư nhân

Phát triển là một khái niệm rộng và phức tạp, được hiểu theo nhiều cách khác nhau tùy thuộc vào lĩnh vực và quan điểm.

Theo cách tiếp cận của kinh tế phát triển, phát triển là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao của một sự vật, hiện tượng nào đó. Quá trình vận động đó là quá trình tích lũy, tạo sự gia tăng dần về lượng, từ đó kéo theo sự biến đổi về chất. Sự tăng lên về lượng thể hiện quá sự gia tăng về quy mô của sự vật, hiện tượng. Sự biến đổi về chất thể hiện ở sự thay đổi về cơ cấu và hiệu quả hoạt động của sự vật hay hiện tượng đó. Phát triển kinh tế tư nhân ở một nước đang chuyển đổi như Lào được hiểu là một quá trình tăng lên cả về chất và lượng của khu vực kinh tế tư nhân. Lê Duy Bình (2018) xem xét

phát triển kinh tế tư nhân dựa trên sự gia tăng về số lượng, sự đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, sự tiến bộ về bình đẳng giới và nữ quyền. Nghiên cứu của USAID (2004) về phát triển kinh tế tư nhân lại dựa trên sự thay đổi cấu trúc của khu vực KTTN theo quy mô và hiệu quả doanh nghiệp.

Tiếp cận từ quan điểm phát triển đó cùng khái niệm về kinh tế tư nhân đề cập ở trên, có thể hiểu *phát triển kinh tế tư nhân là quá trình thay đổi của khu vực kinh tế tư nhân theo hướng tăng trưởng về số lượng, quy mô các doanh nghiệp tư nhân, thay đổi cơ cấu kinh tế tư nhân phù hợp với điều kiện phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tư nhân.*

1.1.3. Nội dung phát triển kinh tế tư nhân

1.1.3.1. Nội dung phát triển kinh tế tư nhân về quy mô

Phát triển kinh tế tư nhân về quy mô là quá trình tăng trưởng và mở rộng của các doanh nghiệp tư nhân, thể hiện sự lớn lên, sự thay đổi của kinh tế tư nhân. Sự lớn mạnh về quy mô của kinh tế tư nhân không chỉ là sự thay đổi về số lượng đơn thuần mà còn phản ánh sức sống, khả năng thích ứng của khu vực này trong quá trình phát triển của nền kinh tế.

Bộ phận cấu thành nên khu vực kinh tế tư nhân chính là doanh nghiệp, chính vì vậy trước hết phát triển kinh tế tư nhân về quy mô thể hiện ở sự gia tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế, bao gồm toàn bộ các doanh nghiệp tư nhân và các doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động.

Thứ hai, sự tăng lên về mặt lượng của kinh tế tư nhân còn thể hiện ở góc độ thành quả cuối cùng thông qua việc gia tăng tổng doanh thu và giá trị gia tăng của các doanh nghiệp tư nhân.

1.1.3.2. Nội dung phát triển kinh tế tư nhân về cơ cấu

Phát triển kinh tế tư nhân về cơ cấu thể hiện sự thay đổi cơ cấu kinh tế tư nhân phù hợp với xu thế phát triển tích cực, bao gồm:

Thứ nhất, cơ cấu kinh tế tư nhân theo quy mô của các doanh nghiệp tư nhân. Các doanh nghiệp tư nhân bao gồm: doanh nghiệp lớn; doanh nghiệp vừa; doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp siêu nhỏ. Theo quy định tại Nghị định số 25 ngày 16 tháng 1 năm 2017 của thủ tướng chính phủ Lào quy định về phân chia nhóm doanh nghiệp như sau:

Doanh nghiệp lớn là các doanh nghiệp có quy mô vốn lớn hơn 6 tỷ kíp Lào và quy mô lao động lớn hơn 99 người.

Doanh nghiệp vừa là doanh nghiệp có quy mô vốn từ 1,5 tỷ kíp đến dưới 6 tỷ kíp lao và có quy mô lao động làm việc tại các doanh nghiệp dao động từ 51 đến 99 người.

Doanh nghiệp nhỏ là doanh nghiệp có quy mô vốn từ 200 triệu kíp đến dưới 1,5 tỷ kíp và có quy mô lao động làm việc tại doanh nghiệp dao động từ 6 đến 50 lao động.

Doanh nghiệp siêu nhỏ là doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 200 triệu kíp và có số lao động từ 1 đến 5 lao động.

Thứ hai, cơ cấu kinh tế tư nhân theo lĩnh vực hoạt động: Theo lĩnh vực hoạt động các doanh nghiệp kinh tế tư nhân được chia theo 3 ngành cơ bản trong nền kinh tế: công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

1.1.3.3. Nội dung phát triển kinh tế tư nhân về hiệu quả

Tất cả các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mặc dù có sự khác nhau trong cách thức tổ chức, vận hành doanh nghiệp, cách thức quản lý và điều hành, tuy nhiên mục tiêu cuối cùng của các doanh nghiệp này đều là tạo ra lợi nhuận dương trong lâu dài, tối đa hóa lợi nhuận. Để có thể thực hiện được mục tiêu này đòi hỏi các doanh nghiệp phải xây dựng cho mình những chiến lược kinh doanh cũng như phát triển doanh nghiệp một cách hợp lý để từ đó có thể giúp doanh nghiệp thích ứng được với những biến động của thị trường; Hiện thực kế hoạch, chiến lược kinh doanh đó trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Phát triển kinh tế tư nhân thông qua hiệu quả được thể hiện thông qua một số nội dung như sau:

Đóng góp của khu vực tư nhân với người lao động: Nếu hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp tăng sẽ tạo ra những tác động tích cực trực tiếp đến người lao động như số lượng công ăn việc làm được tạo thêm, năng suất lao động tăng, thu nhập tăng lên, phúc lợi tăng lên, chế độ thưởng, chế độ xã hội được tăng lên. Ngược lại khi các doanh nghiệp có kết quả kinh doanh thấp, hiệu quả kinh doanh luôn ở mức âm thì sẽ tạo ra những tác động tiêu cực cho người lao động như tình trạng thất nghiệp, chế độ phúc lợi giảm, thu nhập giảm, từ đó có ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người lao động.

Đóng góp của khu vực tư nhân với kinh tế xã hội của địa phương: Doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt, hiệu quả kinh doanh đạt được kì vọng sẽ tạo ra nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước, góp phần làm giảm đi gánh nặng cho xã hội, cộng đồng, đặc

biệt tạo ra được lượng lớn công ăn việc làm cho xã hội. Tuy nhiên ngược lại nếu kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp yếu, hiệu quả không được cao thì sẽ trực tiếp làm thất thoát một khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước, thậm chí nếu doanh nghiệp làm ăn bị thua lỗ trong nhiều thì sẽ tạo ra gánh nặng cho nhà nước và xã hội.

1.2. Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân

1.2.1. Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân về quy mô

a. Mức và tốc độ gia tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân

Để xem xét về sự phát triển của kinh tế tư nhân về quy mô thông qua số lượng các doanh nghiệp tư nhân từng năm thì cần phải xem xét đánh giá dựa trên mức và tốc độ gia tăng số lượng các doanh nghiệp tư nhân, bao gồm tổng số doanh nghiệp và số doanh nghiệp đang hoạt động.

Công thức tính mức gia tăng số lượng doanh nghiệp:

$$\Delta Q = Q_t - Q_{t-1}$$

Trong đó:

ΔQ : Mức gia tăng số doanh nghiệp

Q_t : Số lượng doanh nghiệp năm t

Q_{t-1} : Số lượng doanh nghiệp năm t - 1

Công thức tính tốc độ gia tăng số lượng doanh nghiệp:

$$g(Q) = (Q_t - Q_{t-1}) / Q_{t-1}$$

Trong đó:

$g(Q)$: Tốc độ gia tăng số doanh nghiệp

Q_t : Số lượng doanh nghiệp năm t

Q_{t-1} : Số lượng doanh nghiệp năm t - 1

Sự phát triển theo xu hướng tốt là mức và tốc độ gia tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân có giá trị dương và dương càng lớn thì càng thể hiện sự lớn mạnh về quy mô của kinh tế tư nhân.

b. Tốc độ tăng doanh thu, giá trị gia tăng của doanh nghiệp tư nhân.

Như đề cập ở trên, chỉ tiêu này phản ánh góc độ thành quả cuối cùng của doanh nghiệp tư nhân.

Doanh thu là tổng số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp

tư nhân. Sự tăng trưởng của tổng doanh thu cho thấy quy mô hoạt động của các doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh.

Giá trị gia tăng là phần giá trị mới được tạo ra trong quá trình sản xuất kinh doanh. Sự gia tăng giá trị gia tăng phản ánh kết quả hoạt động của các doanh nghiệp và đóng góp của khu vực tư nhân vào tăng trưởng kinh tế.

Công thức tính tốc độ tăng doanh thu, giá trị gia tăng của doanh nghiệp tư nhân:

$$g(T) = (T_t - T_{t-1}) / T_{t-1}$$

Trong đó:

$g(T)$: Tốc độ tăng doanh thu hoặc giá trị gia tăng của doanh nghiệp

T_t : Doanh thu hoặc giá trị gia tăng của doanh nghiệp năm t

T_{t-1} : Doanh thu hoặc giá trị gia tăng của doanh nghiệp năm $t - 1$

Tốc độ tăng doanh thu, tốc độ tăng giá trị gia tăng của doanh nghiệp tư nhân cần phải cao hơn tốc độ tăng doanh thu và giá trị gia tăng chung của cả nước và cần cao hơn khu vực kinh tế nhà nước vì kinh tế tư nhân luôn thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với thị trường, gắn với lợi nhuận.

1.2.2. Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân về cơ cấu

a. Cơ cấu doanh nghiệp tư nhân theo quy mô doanh nghiệp:

Tiêu chí này phản ánh sự phát triển của kinh tế tư nhân dưới góc độ tích tụ, tập trung vốn, phản ánh khả năng phát triển, vươn lên làm ăn lớn của kinh tế tư nhân. Theo góc độ này, như phân loại của Lào được đề cập ở trên, các doanh nghiệp tư nhân được phân loại thành 4 nhóm: doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp siêu nhỏ. Cơ cấu này xem xét tỷ trọng của 4 nhóm doanh nghiệp theo số lượng doanh nghiệp, lao động và giá trị gia tăng. Nếu tỷ trọng các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa tăng lên, tỷ trọng các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ giảm đi thì cơ cấu doanh nghiệp tư nhân theo quy mô đang dịch chuyển theo hướng tích cực.

b. Cơ cấu doanh nghiệp tư nhân theo lĩnh vực hoạt động:

Tiêu chí này phản ánh sự phát triển kinh tế tư nhân theo góc độ phân công lao động theo ngành gồm 3 ngành: công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Sự phát triển theo xu hướng tốt là: (i) Tỷ trọng kinh tế tư nhân trong ngành công nghiệp (đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo), dịch vụ tăng lên; (ii) Cơ cấu ngành kinh tế của khu vực tư nhân phải góp phần tích cực vào chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế địa phương, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1.2.3. Các tiêu chí đánh giá phát triển kinh tế tư nhân về hiệu quả

Các tiêu chí được sử dụng để đo lường và đánh giá về sự phát triển của kinh tế tư nhân về hiệu quả bao gồm:

- Năng suất lao động bình quân của khu vực kinh tế tư nhân
- Lợi nhuận bình quân của các doanh nghiệp tư nhân qua các năm.
- Tạo việc làm và tăng thu nhập của người lao động
- Đóng góp của khu vực tư nhân vào GDP của địa phương.

1.3. Các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế tư nhân

1.3.1. Các nhân tố bên ngoài kinh tế tư nhân

1.3.1.1. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoặc hạn chế sự phát triển của kinh tế tư nhân. Một địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tốt tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn cho các doanh nghiệp tư nhân. Các địa phương này thường sẽ có hệ thống hạ tầng tốt (giao thông, điện, nước, viễn thông) giúp giảm chi phí sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, tiếp cận thị trường. Địa phương đó thường sẽ đông dân, tạo thị trường tiêu thụ lớn cho các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ. Mức sống của người dân cao sẽ tạo ra nhu cầu đa dạng về hàng hóa và dịch vụ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, các địa phương hạn chế về điều kiện phát triển kinh tế - xã hội sẽ cản trở sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân khi chưa có cơ sở hạ tầng đồng bộ, khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn lực.

1.3.1.2. Sự phát triển của khoa học công nghệ

Khoa học và công nghệ là kết quả của sự vận dụng những hiểu biết, tri thức khoa học của con người để sáng tạo, cải tiến các công cụ, phương tiện phục vụ cho sản xuất và các hoạt động khác. Sự phát triển của khoa học công nghệ đã tạo ra các cuộc cách mạng công nghiệp của thế giới. Hiện tại, thế giới đã, đang và trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng công nghiệp 4.0). Tiến bộ khoa học công nghệ và cách mạng công nghiệp 4.0 là thành tố quan trọng thúc đẩy phát triển của kinh tế tư nhân.

Về mặt tích cực, trước hết sự phát triển của khoa học công nghệ giúp doanh nghiệp tư nhân nâng cao năng suất lao động. Các công nghệ tự động hóa, robot giúp giảm thiểu lao động thủ công, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các phần mềm quản lý doanh nghiệp giúp tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu sai sót,

tăng hiệu quả hoạt động. Thứ hai, sự phát triển của khoa học công nghệ giúp doanh nghiệp tư nhân mở rộng thị trường. Công nghệ thông tin giúp các doanh nghiệp tiếp cận thị trường rộng lớn hơn, vượt qua các rào cản địa lý. Các công cụ marketing online giúp doanh nghiệp tiếp cận khách hàng mục tiêu một cách hiệu quả hơn. Thứ ba, sự phát triển của khoa học công nghệ giúp doanh nghiệp tư nhân đổi mới sản phẩm. Công nghệ mới giúp doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Công nghệ cho phép doanh nghiệp cá nhân hóa sản phẩm, dịch vụ, tăng cường trải nghiệm khách hàng. Thứ tư, sự phát triển của khoa học công nghệ giúp doanh nghiệp tư nhân cải thiện quản lý. Công nghệ dữ liệu lớn giúp doanh nghiệp thu thập, phân tích dữ liệu để đưa ra quyết định kinh doanh chính xác hơn. Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ doanh nghiệp trong các công việc phức tạp, nâng cao hiệu quả quản lý.

Nhưng bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học công nghệ cũng có tác động tiêu cực khi khiến cho cạnh tranh trở nên khốc liệt hơn. Sự ra đời của công nghệ mới liên tục đòi hỏi doanh nghiệp phải đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh để tồn tại. Thị trường toàn cầu hóa khiến doanh nghiệp tư nhân phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước. Khoa học công nghệ phát triển còn khiến các doanh nghiệp tư nhân đối mặt với các rủi ro an ninh mạng. Các cuộc tấn công mạng có thể gây thiệt hại lớn về tài chính và danh tiếng cho doanh nghiệp tư nhân. Việc mất dữ liệu quan trọng có thể gây gián đoạn hoạt động kinh doanh. Cuối cùng, khoa học công nghệ phát triển có thể đẩy các doanh nghiệp tư nhân đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân lực. Sự phát triển của công nghệ đòi hỏi nguồn nhân lực có kỹ năng cao, đáp ứng được yêu cầu công việc mới. Việc tìm kiếm và tuyển dụng nhân tài có thể là một thách thức lớn đối với nhiều doanh nghiệp tư nhân khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

1.3.1.3. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là một trong những yếu tố có tác động đến sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân. Nó tạo ra cơ hội cũng như những thách thức nhất định đối với khu vực tư nhân trong phát triển. Toàn cầu hóa tạo ra một thị trường khổng lồ, giúp doanh nghiệp tư nhân tiếp cận được với hàng triệu khách hàng tiềm năng trên toàn thế giới. Các doanh nghiệp nước ngoài tìm đến các thị trường mới để đầu tư, tạo ra cơ hội hợp tác, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp tư nhân trong nước. Hội nhập kinh tế giúp doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các công nghệ sản xuất mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Toàn cầu hóa giúp giảm chi phí sản xuất nhờ việc tận dụng nguồn nguyên liệu, lao động giá rẻ ở các nước khác.

Bên cạnh cơ hội, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế còn khiến các doanh nghiệp tư nhân đối mặt với nhiều thách thức. Trước hết là sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, Sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa có thể gây khó khăn cho doanh nghiệp tư nhân trong việc tiếp cận thị trường mới. Các biến động chính trị, kinh tế ở các nước lân cận, trong khu vực và trên thế giới có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân.

1.3.1.4. Các nhân tố thuộc cơ chế, chính sách của nhà nước

Khu vực kinh tế tư nhân là khu vực đã và đang phát triển thậm chí là có xu hướng ngày càng gia tăng tại các quốc gia trên thế giới. Hiện nay mỗi nước lại có những chính sách, quy định, bộ luật riêng để quy định về việc hoạt động của các doanh nghiệp trong khu vực tư nhân này. Các chính sách có liên quan trực tiếp đến kinh tế tư nhân bao gồm: Chính sách kinh tế vĩ mô của một quốc gia, chính sách điều tiết hoạt động kinh tế của một quốc gia, chính sách kinh tế đối ngoại của một đất nước, chính sách về chiến lược phát triển kinh tế của một quốc gia... cụ thể:

- Chính sách kinh tế vĩ mô của một quốc gia được hiểu là các chính sách kinh tế liên quan đến tổng thể toàn bộ nền kinh tế nhằm ổn định cho nền kinh tế vĩ mô, những chính sách này sẽ do chính quyền trung ương phụ trách bao gồm cả chính sách tài chính và chính sách tiền tệ.

- Chính sách điều tiết hoạt động kinh tế của một quốc gia được thực hiện nhằm điều chỉnh các hoạt động với các mục tiêu cụ thể như mục tiêu bảo hộ cho một mặt hàng, ưu đãi cho doanh nghiệp nhà nước hay thậm chí là đảm bảo chống lại các hoạt động độc quyền từ đó bảo hộ cho người tiêu dùng.

- Chính sách kinh tế đối ngoại của một quốc gia thường liên quan trực tiếp đến việc mở cửa của nền kinh tế quốc gia đó với các nước trong cùng khu vực hoặc các nước trên thế giới. Nó chủ yếu bao gồm các chính sách về thương mại quốc tế, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế hay những chính sách về khoa học, hợp tác quốc tế liên quan đến công nghệ. Trong điều kiện hội nhập quốc tế như hiện nay thì việc phát triển các chính sách đối ngoại là không thể chối bỏ, thậm chí còn cần phải đẩy mạnh các chính sách này để giúp các doanh nghiệp tư nhân nói riêng và các doanh nghiệp nói chung mở rộng thị trường.

- Chính sách phát triển kinh tế là một trong những chính sách của nhà nước có tác động trực tiếp tới văn hóa, xã hội, chính trị, tư tưởng để có được những tiên bộ trong vấn đề phát triển kinh tế. Hiện nay có nhiều chính sách phát triển kinh tế như chính sách phát triển từng khu vực, từng ngành, từng thành phần kinh tế, chính sách phát triển cho

từng loại hình doanh nghiệp...Đối với các doanh nghiệp tư nhân, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân trong đầu tư phát triển khu vực tư nhân là yếu tố quan trọng nhằm thúc đẩy loại hình doanh nghiệp này phát triển.

1.3.2. Các nhân tố thuộc bên trong kinh tế tư nhân

1.3.3.1. Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính có tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp không chỉ doanh nghiệp tư nhân mà doanh nghiệp nào nói chung khi muốn thành lập và tồn tại đều phải cần đến. Nguồn lực tài chính ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân ở hiện tại và tương lai. Nó như một chất xúc tác, thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh và đạt được những mục tiêu đề ra.

Trước hết, nguồn vốn dồi dào cho phép doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng suất lao động. Nguồn vốn dồi dào còn giúp doanh nghiệp tư nhân chủ động trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo ra lợi thế cạnh tranh. Không chỉ vậy, với nguồn vốn đủ mạnh, doanh nghiệp có thể tiến hành các hoạt động tiếp thị, quảng cáo, xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp, tăng thị phần. Nguồn vốn còn có thể được sử dụng để tuyển dụng, đào tạo nhân viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của doanh nghiệp. Đặc biệt, khi gặp khó khăn, nguồn vốn dự phòng sẽ giúp doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn, duy trì hoạt động ổn định. Điều này không thể có được nếu như doanh nghiệp bị hạn chế về nguồn lực tài chính. Do đó, việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của nhà quản lý doanh nghiệp. Để có thể phát triển bền vững, doanh nghiệp cần có một chiến lược tài chính hợp lý, đồng thời tìm kiếm các nguồn vốn đa dạng và hiệu

1.3.3.2. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý giá nhất của mọi doanh nghiệp, đặc biệt là trong thời đại kinh tế tri thức. Chất lượng và số lượng nhân lực có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp tư nhân. Nhân viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo sẽ góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, giảm thiểu thời gian và chi phí sản xuất. Đội ngũ nhân viên có tư duy đổi mới, sáng tạo sẽ đưa ra những ý tưởng mới, cải tiến quy trình làm việc, phát triển sản phẩm mới, giúp doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi của thị trường. Nhân viên có kiến thức chuyên môn sâu sẽ đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Một đội ngũ nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao sẽ góp phần xây dựng một văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, tạo ra môi trường làm việc tích cực.

Ngược lại, nhân viên thiếu kinh nghiệm, không được đào tạo bài bản sẽ làm giảm năng suất lao động, gây lãng phí tài nguyên. Nhân viên không có đủ kiến thức chuyên môn sẽ dẫn đến việc sản xuất ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng kém, gây ảnh hưởng đến uy tín của doanh nghiệp. Nhân viên thái độ phục vụ kém, không chuyên nghiệp sẽ làm mất lòng khách hàng, dẫn đến tình trạng khách hàng chuyển sang sử dụng sản phẩm, dịch vụ của đối thủ cạnh tranh. Việc thay đổi nhân sự thường xuyên sẽ gây gián đoạn công việc, làm tăng chi phí tuyển dụng và đào tạo.

1.3.3.3. Cơ sở vật chất và trình độ ứng dụng khoa học công nghệ.

Cơ sở vật chất và trình độ ứng dụng khoa học công nghệ đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân. Chúng tác động đến mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh, từ sản xuất đến kinh doanh, và quyết định khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Các thiết bị hiện đại giúp tự động hóa các công đoạn sản xuất, giảm thiểu lao động thủ công, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Các phần mềm quản lý doanh nghiệp giúp tối ưu hóa quy trình, giảm thiểu sai sót, tăng hiệu quả hoạt động. Tự động hóa giúp giảm thiểu chi phí nhân công, giảm lãng phí nguyên vật liệu. Các thiết bị hiện đại thường có hiệu suất năng lượng cao, giúp tiết kiệm chi phí sản xuất.

Cơ sở vật chất hiện đại tạo điều kiện cho doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, giúp doanh nghiệp cạnh tranh hiệu quả với các đối thủ trên thị trường. Cơ sở vật chất hiện đại, môi trường làm việc chuyên nghiệp tạo điều kiện cho nhân viên sáng tạo, đưa ra những ý tưởng mới.

Trong khi đó, máy móc thiết bị lạc hậu, công nghệ sản xuất cũ sẽ làm giảm năng suất lao động, tăng chi phí sản xuất, tiềm ẩn nhiều rủi ro về an toàn lao động. Thiếu vốn đầu tư vào cơ sở vật chất sẽ hạn chế khả năng mở rộng sản xuất của doanh nghiệp. Chính vì vậy, doanh nghiệp cần không ngừng đầu tư vào nâng cấp cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng lực cạnh tranh, thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

1.3.3.4. Văn hóa kinh doanh

Văn hóa kinh doanh, hay còn gọi là văn hóa tổ chức, là tập hợp các giá trị, niềm tin, quy tắc ứng xử và các hành vi được chia sẻ và thực hành bởi các thành viên trong một tổ chức. Nó đóng vai trò như một "linh hồn" của doanh nghiệp, định hình cách thức mọi người làm việc, tương tác với nhau và với các đối tác bên ngoài.

Một văn hóa doanh nghiệp mạnh mẽ tạo ra sự gắn kết cao giữa các thành viên, tạo ra một môi trường làm việc thân thiện, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau. Điều này giúp tăng cường tinh thần đồng đội, nâng cao hiệu suất làm việc. Khi nhân viên cảm thấy

được tôn trọng, có cơ hội phát triển và chia sẻ các giá trị chung của công ty, họ sẽ có xu hướng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, giảm thiểu tỷ lệ nghỉ việc. Một văn hóa khuyến khích sự sáng tạo, chấp nhận rủi ro và học hỏi từ thất bại sẽ tạo điều kiện cho nhân viên đưa ra những ý tưởng mới, cải tiến quy trình làm việc, phát triển sản phẩm mới. Văn hóa doanh nghiệp được thể hiện qua hành vi của từng cá nhân, từ đó tạo nên hình ảnh và danh tiếng của công ty. Một văn hóa doanh nghiệp tốt sẽ giúp xây dựng một thương hiệu mạnh, được khách hàng tin tưởng. Một văn hóa doanh nghiệp độc đáo và mạnh mẽ sẽ giúp doanh nghiệp khác biệt hóa so với các đối thủ cạnh tranh, tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững. Doanh nghiệp không thể có được các ưu thế này nếu văn hoá doanh nghiệp cản trở sự thay đổi, gây ra xung đột nội bộ.

1.3.3.5. Trình độ và năng lực quản lý

Trình độ và năng lực quản lý đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự thành bại của một doanh nghiệp. Nó là yếu tố quyết định khả năng đưa ra quyết định chính xác, xây dựng chiến lược hiệu quả và dẫn dắt doanh nghiệp vượt qua những khó khăn, thách thức. Lãnh đạo có trình độ, có tầm nhìn sẽ tìm ra những cơ hội mới, mở rộng thị trường kinh doanh và xây dựng được những kế hoạch kinh doanh chi tiết, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp và xu hướng thị trường. Những quyết định đúng đắn, kịp thời sẽ giúp doanh nghiệp tận dụng cơ hội và giảm thiểu rủi ro. Lãnh đạo giỏi sẽ biết cách tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân tài, xây dựng một đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt huyết. Lãnh đạo có khả năng tổ chức, sắp xếp công việc hợp lý, tối ưu hóa quy trình làm việc, nâng cao năng suất lao động. Lãnh đạo còn có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và duy trì một văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, tích cực.

Ngược lại, khi thiếu trình độ và năng lực quản lý, lãnh đạo có thể đưa ra những quyết định sai lầm, gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho doanh nghiệp, thậm chí dẫn đến phá sản. Lãnh đạo thiếu năng lực sẽ khó thích ứng với những thay đổi của thị trường, dẫn đến doanh nghiệp bị tụt hậu. Lãnh đạo yếu kém sẽ làm mất lòng tin của nhân viên, dẫn đến tình trạng bất ổn trong nội bộ doanh nghiệp. Các nhà đầu tư sẽ e ngại khi đầu tư vào một doanh nghiệp có đội ngũ quản lý yếu kém.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, LÀO

2.1. Giới thiệu chung về kinh tế tư nhân thủ đô Viêng Chăn, Lào

2.1.1. *Khái quát chung về thủ đô Viêng Chăn, Lào*

Thủ đô Viêng Chăn có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của nước CHDCND Lào, nằm tại vị trí ở khu vực Trung Lào trong giới hạn từ 17°47'50 đến 18°22'38 độ vĩ Bắc và từ 102°5'40 đến 103°09'37 độ kinh Đông, theo đó thủ đô Viêng Chăn có tổng diện tích là 3.920 km² (chiếm đến 1,7% diện tích của cả nước). Mật độ dân số là khoảng 203 người/1 km². Dân số tại thủ đô Viêng Chăn phân bố không đồng đều với các huyện ngoại thành có mật độ dân số thấp đều dưới 50 người/1 km² tuy nhiên với các huyện nội thành lại có mật độ dân số đông, bình quân trên 2.000 người/1 km²... Đến hiện nay, thủ đô Viêng Chăn có tất cả 9 quận huyện bao gồm: Chanthabuly, Sikhottabong, Xaysettha, Sisattanak, Naxaythong, Xaythany, Hatxayfong, Sangthong và Parknguem. Ngoài ra quy mô, diện tích, mật độ dân số cũng như trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các huyện trong cùng tỉnh có sự chênh lệch rất nhất, sự chênh lệch giữa huyện có diện tích lớn nhất và huyện có diện tích nhỏ nhất là 39 lần tương đương với diện tích của huyện lớn nhất là Naxaythong và huyện nhỏ nhất là Chanthabuly.

- Về địa hình: Thủ đô Viêng Chăn nằm giữa sông và núi với 3 phía hướng về núi và 1 phía còn lại hướng về phía sông Mê Kông. Địa hình được chia làm 2 vùng rõ rệt là vùng thuộc phía Nam đồng bằng Viêng Chăn với diện tích khoảng 3.298 km², thuộc khu vực lưu vực sông Nặm Ngừm, phần thứ hai là phần còn lại của Thủ đô nằm ở phía Tây dãy núi Phou Pha Năng thuộc lưu vực của hai con sông là Nặm Tomn và Nặm Sang với diện tích khoảng 623,1 km², chiếm khoảng 15,87 diện tích đất tự nhiên của toàn Thủ đô. Cụ thể với khu vực thuộc lưu vực sông Nặm Ngừm, địa hình tại đây có dạng lòng chảo, được bao bọc bởi các dãy núi Phou Pha Năng và Phou Khao Khoai. Tại đây, địa hình tương đối bằng phẳng với 2/3 diện tích có độ cao dưới 200m so với mực nước biển. Khu vực địa hình thứ hai lại có địa hình chủ yếu bởi đồi núi và được bao bọc bởi địa giới lãnh thổ của huyện Sangthong.

Bảng 2.1. Diện tích các đơn vị hành chính tại thủ đô Viêng Chăn năm 2023

Tên huyện	Số Bản làng (bản)	Diện tích (km²)
Tổng số	496	3.920
1. Chanthabuly	37	29
2. Sikhottabong	60	140
3. Saysettha	51	147
4. Sisattanak	40	31
5. Naxaythong	56	1131
6. Saythany	104	916
7. Hatxayfong	58	258
8. Sangthong	37	622
9. Parknguem	53	646

Nguồn: Niên giám thống kê của thủ đô Viêng Chăn năm 2023

Nằm giữ vị trí địa lý thuận lợi và nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm của Thủ đô Viêng Chăn, Thủ đô Viêng Chăn đóng vai trò là trung tâm kinh tế và chính trị của đất nước. Thời gian qua Thành phố ghi nhận sự tăng trưởng kinh tế đáng kể và đóng góp lớn vào GDP của đất nước.

Năm 2019, GRDP của Viêng Chăn khoảng 56.980,33 tỷ kíp, con số này có xu hướng tăng nhưng tăng chậm hơn so với giai đoạn trước đó do ảnh hưởng của Covid 19, điều này cũng đã phản ánh thông qua tốc độ tăng trưởng GRDP của thủ đô Viêng Chăn trong giai đoạn 2020-2021. Cụ thể như sau:

Bảng 2.2. GRDP và tốc độ tăng GRDP hàng năm của thủ đô Viên Chăn

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
GRDP (tỷ kíp)	56.980,33	59.886,3	60.844,51	62.243,93	64.609,2
Tốc độ tăng GRDP (%)	5,1	1,6	2,3	4,83	3,8

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viên Chăn

Viêng Chăn là trung tâm chính trị và kinh tế của Lào, giá trị sản phẩm GDP của Thành phố chiếm gần 30% GDP cả nước, đồng thời khả năng thu ngân sách cũng tương đương một nửa tổng thu trên toàn quốc. Năm 2020 tốc độ tăng trưởng GRDP của thủ đô Viên Chăn chỉ đạt khoảng 1,6% thấp hơn rất nhiều so với kế hoạch đặt ra trước đó, vì vậy GRDP của Viên Chăn chỉ đạt con số khoảng 59.886,3 tỷ kíp năm 2020. Năm 2021 dần khắc phục những khó khăn do Covid 19 mang lại, cùng với đó là sự phục hồi và đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân, tốc độ tăng GRDP đã cải thiện hơn so với năm 2020, năm 2021 tốc độ tăng GRDP khoảng 2,3% và đạt khoảng 60.884,51 tỷ kíp. Sự tăng lên của tốc độ tăng trưởng GRDP đã phục hồi vào năm 2022 và 2023 khi tốc độ tăng trưởng của GRDP đã đạt khoảng 4,83% và 3,8% đưa con số GRDP đạt khoảng 64.609,2 tỷ kíp năm 2023.

Trong giai đoạn 2019-2023, tình hình kinh tế chung của thủ đô Viên Chăn có nhiều biến động do tác động của đại dịch Covid 19 cũng như tình hình kinh tế suy thoái toàn cầu.

Bảng 2.3. Cơ cấu ngành theo GRDP của thủ đô Viên Chăn

Đơn vị tính: %

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng số	100	100	100	100	100
Công nghiệp - xây dựng	53,72	52,63	51,85	53,26	53,85
Thương mại - dịch vụ	34,07	34,44	36,09	32,97	32,71
Nông - lâm - ngư nghiệp	12,21	12,93	12,06	13,77	13,44

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viên Chăn.

Kết quả thống kê cho thấy cơ cấu ngành theo GRDP của thủ đô Viêng Chăn có nhiều sự thay đổi, tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ vẫn chiếm phần lớn trong cơ cấu kinh tế của thủ đô Viêng Chăn. Điều này đã phản ánh thể mạnh trong phát triển kinh tế của Lào, và hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển hiện nay của thế giới là hiện đại hóa theo hướng công nghiệp, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế chung của thủ đô Viêng Chăn với thế mạnh về công nghiệp và dịch vụ. Năm 2023 cơ cấu ngành công nghiệp xây dựng chiếm khoảng 53,58% và cơ cấu ngành thương mại dịch vụ chiếm khoảng 32,71% trong tổng cơ cấu kinh tế của Viêng Chăn.

Bên cạnh đó, Viêng Chăn có thế mạnh đất đai rộng lớn phù hợp với các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như cao su, cà phê, hạt điều vừa thuận lợi cho chăn nuôi gia súc và trồng lúa, nhất là các loại cao sản phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Tuy nhiên, nông nghiệp không phải ngành nghề mang lại thu nhập chính cho người dân ở đây. Năm 2022, nông nghiệp chiếm 13,77% trong tổng cơ cấu kinh tế của Viêng Chăn.

Viêng Chăn cũng là một trong bảy khu phát triển du lịch của Lào (Luông Pha Bông, thủ đô Viêng Chăn, Hủa-phăn, Xa-văn-na-khet, Xiêng-khoảng, Chăm-pa-sắc, Văng-viêng) được Nhà nước chú trọng đầu tư. Khai thác tiềm năng kinh tế của những ngôi chùa, cộng với địa hình bằng phẳng, thủ đô Viêng Chăn rất thuận lợi cho phát triển ngành công nghiệp du lịch. Ngành công nghiệp “không khói” này đã mang lại những kết quả tích cực cho nền kinh tế Thủ đô, giúp thúc đẩy các ngành nghề kinh doanh liên quan đến du lịch, tạo nhiều việc làm cho người dân, kích thích phát triển cơ sở hạ tầng.

2.1.2. Kinh tế tư nhân thủ đô Viêng Chăn, Lào

Trước giai đoạn năm 1986, Lào theo đuổi mô hình kinh tế hướng đến mô hình kế hoạch hóa tập trung, tuy nhiên càng ngày cách quản lý nền kinh tế càng bộc lộ những điểm yếu không thể khắc phục được. Chính vì vậy, Đảng và nhà nước đã có những thay đổi nhất định từ những năm 1988 với bước đầu là thay đổi các chính sách mở cửa, đưa ra những công bố để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân phát triển, thu hút đầu tư từ nước ngoài đặc biệt là nguồn vốn FDI nhằm đưa nước Lào trở thành nền kinh tế có sự hội nhập thế giới, bắt kịp với những thay đổi của thị trường. Sau hơn 10 năm thực hiện những cải cách, với sự nỗ lực lớn lao của toàn Đảng, toàn dân và toàn chính quyền, nền kinh tế của Lào nói chung và của Viêng Chăn nói riêng đã có những bước phát triển vượt bậc và mở ra một thời kỳ kinh tế mới với những biến đổi sâu rộng và toàn diện trên tất cả các mặt trận từ kinh tế đến xã hội, nền kinh tế đã có sự chuyển dịch dần dần từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhờ vậy, kinh tế tư nhân tại thủ đô Viêng Chăn đang dần đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tăng trưởng và phát triển tại Thủ đô. Với sự mở cửa và hội nhập kinh tế, khu vực tư nhân đang dần trở thành động lực chính, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước. Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê Viêng Chăn, tổng giá trị gia tăng của kinh tế tư nhân năm 2023 đạt khoảng 33.208,3 tỷ kíp, chiếm khoảng hơn 50% GRDP của Thủ đô. Các doanh nghiệp tư nhân còn tạo được việc làm cho khoảng 309.787 lao động năm 2023, chiếm khoảng hơn 70% tổng số lao động Thủ đô. Các lĩnh vực phát triển mạnh của kinh tế tư nhân đang tập trung chủ yếu vào các ngành công nghiệp chế biến và các ngành dịch vụ như như bất động sản, đặc biệt là du lịch.

Với những tiềm năng và sự hỗ trợ của chính phủ, kinh tế tư nhân tại Viêng Chăn được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, cần có những giải pháp đồng bộ để khắc phục các khó khăn và tận dụng các cơ hội hiện có.

2.2. Phân tích thực trạng phát triển khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn

2.2.1. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân về quy mô

a. Mức và tốc độ gia tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân

- Mức và tốc độ gia tăng tổng số doanh nghiệp tư nhân

Bảng 2.4. Mức và tốc độ gia tăng số doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn

Năm	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng DN	DN	67.641	69.401	69.120	72.107	72.512
Mức gia tăng số lượng DN	DN	/	1.760	-281	2987	405
Tốc độ gia tăng số lượng DN	%	/	2,6	-0,4	4,32	0,56

Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào 2024

Kết quả thống kê từ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân của Bộ Công thương Lào cho thấy, trong giai đoạn 2019-2023 quy mô doanh nghiệp có tăng nhưng không lớn, đặc biệt trong giai đoạn 2020-2022 khi ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, số lượng doanh nghiệp tạm dừng hoạt động tương đối lớn. Kết quả thống kê cho thấy, năm 2019 quy mô số lượng doanh nghiệp tại thủ đô Viêng Chăn là 67.641 doanh nghiệp, con số

này có tăng thêm khoảng 1.760 doanh nghiệp năm 2020 tăng khoảng 2,6%. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp có xu hướng giảm của năm 2021 khi ảnh hưởng của Covid 19 bắt đầu lớn dần, số lượng doanh nghiệp năm 2021 là 69.120 doanh nghiệp đã giảm so với năm 2020 khoảng 0,4%. Năm 2023 đánh dấu sự tăng lên của quy mô doanh nghiệp với số lượng doanh nghiệp đạt khoảng 72.512 doanh nghiệp tăng thêm khoảng 0,56% so với năm 2022.

- Mức và tốc độ gia tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động

Bảng 2.5. Mức và tốc độ tăng số doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động tại Viêng Chăn

Năm	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
Số lượng DN đang hoạt động	DN	66.825	67.315	57.103	69.216	71.500
Mức gia tăng số lượng DN đang hoạt động	DN	/	490	-212	2113	2284
Tốc độ gia tăng số lượng DN đang hoạt động	%	/	0,73	-0,31	3,15	3,29

Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào 2024

Bảng số liệu trên cho thấy: Số lượng doanh nghiệp đã trải qua những biến động khá lớn trong giai đoạn này. Năm 2021, số lượng doanh nghiệp giảm mạnh nhất so với năm trước đó, với mức giảm 212 doanh nghiệp và tốc độ giảm đạt 0,31%. Điều này có thể do ảnh hưởng của dịch Covid 19, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Năm 2022 và 2023: Số lượng doanh nghiệp tăng trưởng mạnh trở lại, với tốc độ tăng trưởng lần lượt là 3,15% và 3,29%. Điều này cho thấy nền kinh tế đã phục hồi và có nhiều dấu hiệu tích cực. Đây là xu hướng chung của các doanh nghiệp tư nhân Lào chứ không chỉ riêng tại Thủ đô Viêng Chăn.

Như vậy có thể thấy, dịch bệnh đã gây ra những tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, dẫn đến việc giảm sút số lượng doanh nghiệp trong giai đoạn 2020-2021. Sau giai đoạn khó khăn, nền kinh tế đã cho thấy khả năng phục hồi mạnh mẽ, thể hiện qua sự tăng trưởng trở lại của số lượng doanh nghiệp trong các năm gần đây. Mặt khác, sự biến động của số lượng doanh nghiệp còn chịu tác động từ những thay đổi trong môi trường kinh doanh, bao gồm các chính sách của nhà nước, sự cạnh tranh trên thị trường, và các yếu tố vĩ mô khác.

Tóm lại, các doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn, Lào thời gian qua có sự tăng trưởng không ổn định về số lượng doanh nghiệp với biến động lớn về cả mức tăng trưởng và tốc độ tăng trưởng.

b. Tốc độ tăng doanh thu, giá trị gia tăng của doanh nghiệp tư nhân

- Tốc độ tăng doanh thu của doanh nghiệp tư nhân

Bảng 2.6. Doanh thu và tốc độ tăng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu của doanh nghiệp tư nhân (tỷ kíp)	32.293	33.927,1	31.172,2	32.297,5	33.208,3
Tốc độ tăng doanh thu (%)	/	5,06	-8,12	3,61	2,82

Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào 2024

Bảng số liệu cho thấy, doanh thu của doanh nghiệp tư nhân có sự biến động khá lớn, doanh thu giảm trong năm 2021, với tốc độ giảm khoảng 8,12% do ảnh hưởng tương đối lớn của đại dịch Covid 19, sau đó tăng trưởng mạnh trở lại trong hai năm cuối 2022 và 2023, với tốc độ tăng lần lượt là 3,61% và 2,82%. Sự bùng phát của đại dịch Covid 19 vào năm 2020 đã gây ra nhiều khó khăn cho nền kinh tế, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, giảm nhu cầu tiêu dùng, và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Đây có thể là nguyên nhân chính dẫn đến sự giảm sút doanh thu trong hai năm đầu. Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, doanh nghiệp đã thể hiện khả năng phục hồi mạnh mẽ trong hai năm cuối. Điều này cho thấy doanh nghiệp có những điều chỉnh phù hợp để thích nghi với tình hình mới. Sự tăng trưởng mạnh mẽ trong hai năm cuối mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, tuy nhiên cũng đặt ra nhiều thách thức mới, đòi hỏi doanh nghiệp phải tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tốc độ tăng GTGT của doanh nghiệp tư nhân

Bảng 2.7. GTGT và tốc độ tăng GTGT hàng năm của doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
GTGT của doanh nghiệp tư nhân (tỷ kíp)	9.138,9	9.363,87	9.008,76	10.012,2	10.659,9
Tốc độ tăng GTGT (%)	/	2,46	-3,79	11,13	6,46

Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào 2024

Bảng số liệu trên cho thấy một bức tranh khá phức tạp về sự biến động của GTGT của các doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn trong giai đoạn 2019-2023. Có thể nhận thấy các điểm nổi bật sau: GTGT của doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn giảm sâu trong giai đoạn 2020-2021. GTGT giảm khoảng 3,79%, sau đó giai đoạn 2022-2023 cho thấy sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ của các doanh nghiệp tư nhân khi giá trị gia tăng tăng trưởng đột phá với tốc độ tăng lần lượt là 11,13% và 6,46%. Tốc độ tăng trưởng GTGT trong hai năm cuối đang cao là một điểm mạnh cho thấy sự phục hồi của doanh nghiệp tư nhân sau dịch Covid 19 nhưng để đảm bảo duy trì sự tăng trưởng vững trong tương lai, doanh nghiệp cần xây dựng một chiến lược kinh doanh dài hạn, đa dạng hóa sản phẩm, và tìm kiếm các thị trường mới.

2.2.2. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân về cơ cấu

a. Cơ cấu doanh nghiệp tư nhân theo quy mô doanh nghiệp

Theo quy định của Lào, các doanh nghiệp tư nhân xét về quy mô được chia thành 4 nhóm doanh nghiệp: doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp siêu nhỏ.

Bảng 2.8. Cơ cấu doanh nghiệp tư nhân theo quy mô doanh nghiệp*ĐVT: %*

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng	100	100	100	100	100
Doanh nghiệp lớn	6,05	7,01	7,83	7,26	7,03
Doanh nghiệp vừa	11,21	12,07	12,31	12,09	12,16
Doanh nghiệp nhỏ	21,93	18,8	15,95	15,59	13,69
Doanh nghiệp siêu nhỏ	60,81	62,12	63,91	65,06	67,12

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, Lào

Theo kết quả thống kê cho thấy, cơ cấu các doanh nghiệp siêu nhỏ trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn chiếm tỷ trọng lớn nhất và tập trung trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ, các doanh nghiệp này tương đối ổn định và có xu hướng tăng trong giai đoạn 2019-2023, năm 2019 tỷ lệ các doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm khoảng 60,81% con số này tăng lên khoảng 67,12% năm 2023. Tỷ lệ doanh nghiệp siêu nhỏ của thủ đô Viêng Chăn thấp hơn so với trung bình trung của nước CHDCN Lào với tỷ lệ doanh nghiệp siêu nhỏ khoảng 68,15%. Đối với các doanh nghiệp lớn và các doanh nghiệp vừa cũng tương đối ổn định trong giai đoạn 2019-2023, cơ cấu doanh nghiệp lớn năm 2023 khoảng 7,03% và doanh nghiệp vừa khoảng 12,16%. Trong khi đó, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, một bộ phận doanh nghiệp gặp khó khăn và tập trung nhóm doanh nghiệp nhỏ, có sự sụt giảm đáng kể về cơ cấu doanh nghiệp nhỏ, năm 2023 tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ chỉ chiếm khoảng 13,69% tổng số doanh nghiệp.

Bảng 2.9. Cơ cấu doanh nghiệp tư nhân phân theo lĩnh vực hoạt động tại Thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023

Đơn vị tính: %

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng số	100	100	100	100	100
Công nghiệp - xây dựng	55,81	53,13	52,85	51,25	51,38
Thương mại - dịch vụ	30,48	31,8	34,29	33,63	31,71
Nông - lâm - ngư nghiệp	13,71	15,07	12,86	15,12	16,91

Nguồn: Niên giám thống kê của Cục thống kê Thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023

Theo thống kê của bảng 2.8 có thể thấy cơ cấu doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn theo lĩnh vực hoạt động có nhiều sự thay đổi theo hướng tăng dần tỷ trọng của các ngành thương mại – dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp có xu hướng tăng về số lượng doanh nghiệp và cơ cấu doanh nghiệp trong tổng số doanh nghiệp do thủ đô Viêng Chăn có ban hành chính sách khuyến khích đầu tư và thu hút doanh nghiệp vào lĩnh vực nông nghiệp của thủ đô Viêng Chăn đặc biệt là ngành công nghiệp chất lượng cao trong giai đoạn 2021-2030, chính vì vậy, tỷ lệ các doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực này đã có xu hướng tăng trong giai đoạn 2019-2023 và năm 2023 tỷ lệ doanh nghiệp nông lâm ngư nghiệp khoảng 16,91% tổng số doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại dịch vụ cũng đã tăng dần tỷ trọng và tăng từ 30,48% năm 2019 lên khoảng 31,71% năm 2023. Đây cũng là lĩnh vực đặc biệt được quan tâm khi thủ đô Viêng Chăn là trung tâm kinh tế chính trị của Lào cũng như có thế mạnh trong phát triển du lịch với những di tích lịch sử và văn hóa của Lào. Các doanh nghiệp tư nhân về dịch vụ có tốc độ tăng trưởng ổn định hơn và đang dần tăng tỷ trọng trong cơ cấu. Đó là nhờ Viêng Chăn ngày càng đô thị hoá, nhu cầu về dịch vụ tăng lên. Cùng với đó là sự phát triển của du lịch khi Viêng Chăn là một trong bảy khu phát triển du lịch của Lào (Luông Pha Bông, thủ đô Viêng Chăn, Hủa-phăn, Xa-văn-na-khet, Xiêng-khoảng, Chăm-pa-sắc, Văng-viêng) được Nhà nước chú trọng đầu tư. Điều này đã phản ánh thế mạnh trong phát triển kinh tế của Lào, điều này là hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển hiện nay của thế giới là hiện đại hóa theo hướng công nghiệp.

Ngành công nghiệp xây dựng vẫn là mũi nhọn của Viên Chăn chính vì vậy cơ cấu doanh nghiệp trong lĩnh vực này vẫn chiếm ưu thế, tỷ trọng doanh nghiệp này năm 2023 khoảng 51,38%. Thời gian qua, chính phủ Lào và chính quyền Thủ đô Viên Chăn tập trung đầu tư nhiều vào cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp để thúc đẩy phát triển sản xuất. Bên cạnh đó là các chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư vào công nghiệp.

2.2.3. Thực trạng phát triển kinh tế tư nhân theo hiệu quả

a. Lợi nhuận bình quân

Lợi nhuận bình quân của các doanh nghiệp tư nhân tại thủ đô tư nhân tại thủ đô Viên Chăn, Lào có nhiều biến động trong giai đoạn 2019 - 2023.

Bảng 2.10. Lợi nhuận bình quân của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viên Chăn giai đoạn 2019-2023

Năm	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng	Tỷ kíp	18.711	15.482,45	12.078,54	20.072,64	22.880
Số doanh nghiệp đang hoạt động	DN	66.825	67.315	67.103	69.216	71.500
Lợi nhuận bình quân trên 1 DN	Tỷ kíp	0,28	0,23	0,18	0,29	0,32
Tốc độ tăng lợi nhuận bình quân	%		- 17,86	- 21,74	61,11	10,34

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viên Chăn, Lào

Năm 2019, lợi nhuận bình quân doanh nghiệp tư nhân đạt 0,28 tỷ Kíp. Sau giai đoạn sụt giảm lợi nhuận bình quân doanh nghiệp năm 2020 và 2021 (chỉ còn 0,18 tỷ Kíp năm 2021), lợi nhuận bình quân đã có sự phục hồi và tăng trưởng rất ấn tượng vào các năm 2022 và 2023 (lợi nhuận bình quân năm 2023 đạt 0,32 tỷ Kíp). Năm 2020 và 2021, đại dịch Covid 19 đã gây ra những gián đoạn nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến giảm sút mạnh về lợi nhuận bình quân của các doanh nghiệp. Từ năm 2022, với việc kiểm soát được dịch bệnh và các biện pháp kích

cầu kinh tế, hoạt động kinh doanh đã dần phục hồi và lợi nhuận bình quân của các doanh nghiệp tư nhân tăng trưởng trở lại. Nhà nước và chính quyền địa phương đã có nhiều các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đã giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn và phục hồi sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, lợi nhuận bình quân giữa các năm có sự chênh lệch khá lớn, cho thấy ảnh hưởng mạnh mẽ của các yếu tố kinh tế, chính trị và xã hội đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Năng suất lao động bình quân

Đối với năng suất lao động bình quân đã có sự thay đổi trong giai đoạn nghiên cứu 2019-2023 khi có sự ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19. Kết quả năng suất lao động bình quân như sau:

Bảng 2.11. Năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp tư nhân tại thủ đô Viên Chăn giai đoạn 2019-2023

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng doanh thu (tỷ Kíp)	32.293,04	33.927,07	31.172,19	32.297,51	33.208,3
Tổng số lao động (người)	317.184	292.007	262.810	278.049	309.787
NSLĐ bình quân (triệu Kíp/người)	101,81	116,18	118,61	116,16	107,19

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viên Chăn, Lào

Năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp tư nhân tại Viên Chăn có sự biến động khá lớn qua các năm. Nhìn chung, năng suất lao động có xu hướng tăng trong giai đoạn 2019-2023. Điều này cho thấy hiệu quả sử dụng lao động của các doanh nghiệp đang được cải thiện. Năm 2020 và 2021, năng suất lao động tăng nhẹ so với năm 2019 có thể do các doanh nghiệp đã cắt giảm lao động để thích ứng với tình hình dịch bệnh, dẫn đến tăng năng suất lao động.

c. Đóng góp vào GRDP

Khu vực tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn đóng góp khoảng 50% GDP chung của thủ đô Viêng Chăn, kết quả thống kê của Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn như sau:

Bảng 2.12. Kết quả đóng góp của doanh nghiệp tư nhân vào GRDP của thủ đô Viêng Chăn

ĐVT: %

STT	Năm	2019	2020	2021	2022	2023
1	Đóng góp của doanh nghiệp tư nhân vào GRDP	56,67	56,65	51,23	51,89	51,4
2	Lượng tăng giảm	/	-0,02	-5,42	0,66	-0,49

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn

Dựa trên Bảng 2.12, ta thấy đóng góp của doanh nghiệp tư nhân vào GRDP của Viêng Chăn trong giai đoạn 2019-2023 có những đặc điểm sau: Thứ nhất, doanh nghiệp tư nhân luôn đóng góp một tỷ lệ lớn vào GRDP của Viêng Chăn, dao động từ 51,23% đến 56,67%. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của khu vực tư nhân trong nền kinh tế thủ đô. Thứ hai, tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp tư nhân vào GRDP có sự biến động nhưng không quá lớn, chủ yếu dao động trong khoảng 5%.

Nhìn chung, có xu hướng tăng nhẹ trong tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp tư nhân vào GRDP, đặc biệt từ năm 2021 đến năm 2022. Điều này cho thấy vai trò của doanh nghiệp tư nhân ngày càng được khẳng định. Trong thời gian qua, chính phủ Lào ban hành nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân như giảm thuế, tạo điều kiện tiếp cận vốn, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân hoạt động và phát triển. Để tiếp tục duy trì và nâng cao vai trò này, cần có sự phối hợp giữa Chính phủ và doanh nghiệp, tập trung vào cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới sáng tạo.

d. Tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động

Doanh nghiệp tư nhân có vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Bảng 2.13. Số lượng lao động trong các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023

ĐVT: Người

Tiêu chí	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng số lao động DN tư nhân	317.184	292.007	262.810	278.049	309.787
Tỷ trọng trong tổng lao động Thủ đô (%)	85,6	84,1	80,3	81,4	84,5

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, Lào

Các doanh nghiệp tư nhân Lào là nơi tạo ra phần lớn việc làm cho người lao động tại Thủ đô Viêng Chăn với khoảng 85,6% số lượng việc làm (năm 2019). Trong đó nhóm các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa là nền tảng của nền kinh tế Lào nói chung và của Viêng Chăn nói riêng, chiếm hơn 80% tổng số việc làm. Tuy nhiên, khi dịch Covid 19 bùng phát, các doanh nghiệp này bị gián đoạn đáng kể hoạt động sản xuất kinh doanh khi phải đối mặt với sự sụt giảm mạnh về nhu cầu và thu nhập, sự gián đoạn của chuỗi cung ứng. Nhiều công ty, doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động, thậm chí phá sản nên một tỷ lệ lớn lao động bị sa thải. Điều này làm giảm số lượng việc làm và tỷ lệ việc làm của doanh nghiệp tư nhân. Năm 2022, 2023, số lao động doanh nghiệp tư nhân và tỷ trọng lao động doanh nghiệp tư nhân trong tổng lao động bắt đầu tăng trở lại khi có sự phục hồi và phát triển lại của nền kinh tế. Tuy nhiên chưa đạt được lại như thời điểm 2019.

Bảng 2.14. Thu nhập bình quân của người lao động trong giai đoạn 2019-2023*DVT: Nghìn kíp/tháng*

TT	Năm	2019	2020	2021	2022	2023
1	Thu nhập bình quân của lao động tại thủ đô Viêng Chăn	6.906,8	6.518,3	6.312,5	5.831,4	6.083,6
2	Thu nhập bình quân của người lao động tại các khu vực tư nhân	7.181,3	7.006,2	6.501,6	6.312,5	6.517,3

Nguồn: Liên hiệp công đoàn thủ đô Viêng Chăn

Thu nhập bình quân của cả lao động toàn thủ đô Viêng Chăn và lao động doanh nghiệp tư nhân đều có xu hướng giảm dần từ năm 2019 đến năm 2022. Thu nhập bình quân của người lao động doanh nghiệp tư nhân năm 2019 đang khoảng 7.181,3 nghìn kíp/tháng, con số này có xu hướng bị giảm xuống đặc biệt vào năm 2021 và năm 2022. Thu nhập bình quân của người lao động chỉ khoảng 6.312,5 nghìn kíp/tháng vào năm 2022. Đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều khó khăn cho nền kinh tế, làm giảm sản xuất kinh doanh, dẫn đến giảm thu nhập của người lao động. Đến năm 2023, khi các hoạt động sản xuất kinh doanh dần được phục hồi thì thu nhập bình quân của người lao động doanh nghiệp tư nhân của thủ đô Viêng Chăn cũng có xu hướng tăng trở lại và đạt khoảng 6.517,3 nghìn kíp/tháng, tuy nhiên chưa phục hồi lại được như mức thu nhập ở thời điểm 2019.

Kết quả thống kê của Liên hiệp công đoàn thủ đô Viêng Chăn còn cho thấy, thu nhập bình quân của người lao động doanh nghiệp tư nhân hiện đang cao hơn so với mức thu nhập bình quân của người lao động tại thủ đô Viêng Chăn. Điều này cho thấy doanh nghiệp tư nhân thường có cơ chế hoạt động linh hoạt hơn, có thể nhanh chóng thích ứng với biến động của thị trường, từ đó tạo ra nhiều cơ hội việc làm hơn và trả lương cao hơn.

2.3. Phân tích các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế tư nhân tại thủ đô Viêng Chăn

2.3.1. Các nhân tố bên ngoài doanh nghiệp

2.3.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Điều kiện kinh tế - xã hội của thủ đô Viêng Chăn đóng vai trò quan trọng, tác động trực tiếp và gián tiếp đến sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân tại đây. Trước

hết, Viêng Chăn là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của Lào, tập trung dân số lớn và có nhu cầu tiêu dùng đa dạng. Điều này tạo ra một thị trường rộng lớn cho các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ, bán lẻ và sản xuất hàng tiêu dùng. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông tại Viêng Chăn được đầu tư tương đối tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Theo báo cáo của Diễn đàn kinh tế thế giới về chỉ số năng lực cạnh tranh (GCI), trong số 12 trụ cột được đánh giá, Lào chỉ đạt duy nhất chỉ số trụ cột về hạ tầng trong top 100, đứng ở vị trí thứ 93, theo đó, Lào đã đạt hiệu quả trong việc phát triển hạ tầng giao thông khu vực, cải thiện cả năng đo lường, mức độ thông suốt giao thông. Không chỉ vậy, Viêng Chăn còn có nguồn lao động dồi dào, chi phí lao động tương đối thấp, đáp ứng nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp. Sự phát triển của kinh tế thị trường đã tạo ra một lớp doanh nhân trẻ, năng động, sẵn sàng đón nhận những cơ hội kinh doanh mới.

Tuy nhiên, bên cạnh các tác động tích cực đó thì điều kiện kinh tế - xã hội cũng có một số tác động tiêu cực đến phát triển doanh nghiệp tư nhân. Mặc dù có những cải thiện nhưng cơ sở hạ tầng tại Viêng Chăn vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là ở các vùng ngoại ô, gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng hóa và tiếp cận thị trường. Như đề cập ở trên, trong chỉ số GCI, mặc dù được đánh giá đạt được hiệu quả trong phát triển cơ sở hạ tầng, nhưng xét về chỉ số này trong khu vực, Lào vẫn còn thua xa các nước Châu Á-Thái Bình Dương, đặc biệt là về đường sá, cảng hàng hoá và hệ thống điện. Mạng lưới internet và viễn thông chưa phát triển đồng đều, gây khó khăn cho việc giao dịch trực tuyến và tiếp cận thông tin. Trong chỉ số GCI, Chỉ số trụ cột yếu kém nhất của Lào vẫn thể hiện ở điểm yếu quen thuộc là môi trường kinh doanh, mạng lưới kinh doanh tổng thể, chất lượng hoạt động kinh doanh và hoạch định chiến lược doanh nghiệp của Lào chỉ đứng thứ 137 và vị trí áp chót về khía cạnh khởi sự kinh doanh, chỉ đứng trên Venezuela. Cùng với đó là nguồn lao động có kỹ năng cao còn hạn chế, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm nhân tài.

2.3.1.2. Sự phát triển của khoa học công nghệ

Viêng Chăn, với vai trò là trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của Lào, đang chứng kiến những bước tiến đáng kể trong việc phát triển khoa học công nghệ. Viêng Chăn đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm mạng internet tốc độ cao, các trung tâm dữ liệu hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ trong sản xuất và kinh doanh. Việc hợp tác với các quốc gia có nền khoa học công nghệ phát triển hơn như Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản đã giúp Lào nói chung và thủ đô Viêng Chăn nói riêng tiếp cận công nghệ mới và đào tạo nguồn nhân

lực. Bên cạnh đó, sự phát triển của các sàn thương mại điện tử như Lazada, Shopee đã giúp doanh nghiệp Viêng Chăn mở rộng thị trường và tiếp cận khách hàng dễ dàng hơn. Nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng các phần mềm quản lý doanh nghiệp, các nền tảng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả hoạt động. Chính phủ Lào đã tăng cường đầu tư vào đào tạo nhân lực có kỹ năng về công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Đây là các điều kiện tiên đề cho các doanh nghiệp tư nhân phát triển mạnh hơn cả về lượng và chất. Ngày càng nhiều các doanh nghiệp tư nhân của Viêng Chăn tham gia trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, sử dụng các phần mềm quản lý sản xuất như ERP, MRP giúp doanh nghiệp tối ưu hóa quy trình sản xuất, giảm thiểu lãng phí, nâng cao năng suất, các phần mềm CRM giúp doanh nghiệp quản lý thông tin khách hàng, xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng, tăng cường dịch vụ khách, các mạng xã hội như Facebook, Instagram là những kênh hiệu quả để doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, tăng cường tương tác với khách hàng..., từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Một số công ty, doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn đã mạnh dạn đầu tư về vốn để đổi mới trang thiết bị, công nghệ trong hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Theo đó các sản phẩm được sản xuất ra nhiều hơn, đạt tiêu chuẩn cao hơn, đủ năng lực cạnh tranh với các sản phẩm cùng phân khúc trên thị trường thủ đô Viêng Chăn nói riêng và các thị trường mục tiêu khác trên địa bàn nước CHDCND Lào, hướng tới các thị trường trên thế giới trong tương lai, đồng thời các sản phẩm được sản xuất và tạo ra sau khi đầu tư công nghệ, kỹ thuật còn được bình chọn là hàng chất lượng cao.

Các công ty đều có xu hướng đầu tư máy móc theo một hệ thống dây chuyền hoàn thiện nhằm hiện đại hóa mọi công đoạn trong quá trình sản xuất kinh doanh, chuyên môn hóa mọi công đoạn sản xuất theo từng khâu, từng nhóm sản phẩm sao cho sản lượng sản phẩm được sản xuất ra là cao nhất. Việc đầu tư công nghệ và máy móc không chỉ giúp giảm thiểu thời gian sản xuất mà còn tiết kiệm được nhiều chi phí liên quan đến nhân công và nguyên vật liệu đầu vào.

Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa toàn cầu như hiện nay thì các yếu tố liên quan đến công nghệ là không ngừng phát triển để hỗ trợ con người hoàn thành mục tiêu kinh doanh đã đặt ra sao cho đơn giản và dễ dàng nhất. Chính vì vậy các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn đã luôn luôn chú trọng vào các yếu tố công nghệ để nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đạt được hiệu quả kinh doanh một cách tốt nhất.

Tuy nhiên, sự phát triển của khoa học công nghệ cũng đặt ra cho các doanh nghiệp tư nhân nhiều thách thức trong quá trình phát triển. Thứ nhất, các doanh nghiệp tư nhân phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hạn chế về nhân lực cả về số lượng và chất lượng nên gặp nhiều khó khăn khi phải tăng cường đào tạo nguồn nhân lực kỹ năng về công nghệ. Thứ hai, việc ứng dụng công nghệ đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư một lượng lớn vốn mà không phải doanh nghiệp nào cũng có thể đáp ứng được. Thứ ba, các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân hiện nay đã và đang gặp rất nhiều khó khăn liên quan đến việc tiếp nhận và xử lý thông tin như: Không có hiểu biết kỹ về đối tác nhất là các đối tác nước ngoài, không nắm được cụ thể về xuất xứ của công nghệ mà doanh nghiệp đang sử dụng đặc biệt là các công nghệ được mua từ nước ngoài. Bên cạnh đó nguồn nhân lực có chất lượng thấp nên không có khả năng tiếp thu và thực hiện các thao tác của máy móc liên quan đến dây chuyền công nghệ. Nếu mọi hoạt động liên quan đến sự phát triển của khoa học công nghệ mới chỉ dừng lại việc đề ra phương hướng mà chưa có chính sách cụ thể hay một chương trình nhất định, chính vì vậy các công nghệ được chuyển giao từ nước ngoài về nhiều khi không phát huy được tối đa bản chất của nó mà thậm chí lại còn gây hại cho doanh nghiệp sở hữu. Trong việc chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp với nhau còn nhiều hạn chế và yếu kém. Nếu các doanh nghiệp nhà nước được hỗ trợ khá nhiều từ chính phủ trong việc tiếp nhận công nghệ thì doanh nghiệp tư nhân hiện nay lại không nhận được sự hỗ trợ đó. Chính vì vậy việc hỗ trợ trong công tác nhận chuyển giao công nghệ cũng là một trong những yếu tố có ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của các doanh nghiệp tư nhân.

2.3.1.3. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Lào

Lào, với tư cách là một quốc gia đang phát triển, đã tích cực tham gia vào quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Viêng Chăn, thủ đô của Lào, là trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa của đất nước, do đó chịu ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc từ quá trình này. Lào đã trở thành thành viên của ASEAN và tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) như ASEAN, RCEP, đặc biệt là gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO năm 2012 mở ra cơ hội tiếp cận thị trường rộng lớn và thu hút đầu tư nước ngoài.

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là một xu hướng không thể đảo ngược, tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân tại thủ đô Viêng Chăn. Quá trình này mang đến cả cơ hội và thách thức lớn cho các doanh nghiệp địa phương. Toàn cầu hóa tạo ra một thị trường rộng lớn hơn, giúp doanh nghiệp Viêng Chăn tiếp cận được với khách hàng quốc tế, tăng doanh thu và lợi nhuận nhưng khiến các doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh

gay gắt từ các doanh nghiệp trong nước và quốc tế, đặc biệt là các doanh nghiệp đa quốc gia. Việc Lào tham gia các FTA như ASEAN, RCEP đã tạo ra nhiều cơ hội mới cho doanh nghiệp tư nhân dệt may, nông sản của Lào có cơ hội xuất khẩu sang các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng sản phẩm và dịch vụ khi muốn hàng hoá có thể xuất khẩu được sang các thị trường này.

Hội nhập kinh tế quốc tế thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tạo điều kiện cho doanh nghiệp hợp tác với các đối tác nước ngoài, tiếp cận nguồn vốn và công nghệ mới. Dòng vốn FDI vào Lào tăng trưởng nhanh chóng, tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến, lắp ráp, bất động sản góp phần tạo ra việc làm và chuyển giao công nghệ nhưng tạo ra sự cạnh tranh gay gắt đối với các doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

Hội nhập và toàn cầu hoá với sự dịch chuyển mạnh của các yếu tố nguồn lực khiến các quốc gia đang phát triển như Lào phụ thuộc nhiều hơn vào bên ngoài và nền kinh tế Lào nói chung và nền kinh tế Viêng Chăn nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng từ các tác động đó. Điển hình như khi dịch Covid bùng phát, nó nhanh chóng lan nhanh và để lại hậu quả là nhiều doanh nghiệp phải dừng hoạt động, thậm chí phá sản. Mặt khác nó cũng có thể giúp các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận được các hỗ trợ từ bên ngoài. Chẳng hạn như tháng 4/2020, Ban Giám đốc Điều hành Ngân hàng Thế giới đã phê duyệt 40 triệu USD hỗ trợ tài chính khẩn cấp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Lào để giúp họ phục hồi sau tác động của đại dịch COVID-19, ngân hàng cho biết trong một thông cáo báo chí.

Khoản tài trợ này sẽ được chuyển thông qua 'Dự án hỗ trợ và phục hồi tài chính khẩn cấp cho doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa' của Ngân hàng Thế giới, dự án sẽ hợp tác với Bộ Công thương và các tổ chức tài chính địa phương để cung cấp tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ đang gặp khó khăn để đối phó. với sự suy thoái kinh tế do Covid-19 gây ra. Các công ty nhỏ sẽ có cơ hội đảm bảo các khoản vay vốn lưu động có thể duy trì hoạt động kinh doanh của họ trong thời kỳ đại dịch và giai đoạn phục hồi ban đầu, hoặc các khoản vay đầu tư để mua thiết bị mới hoặc mở rộng cơ sở vật chất.

Bên cạnh đó, một thách thức lớn với các doanh nghiệp tư nhân của Viêng Chăn là việc nắm bắt các cơ hội đầu tư, kinh doanh khi hội nhập và toàn cầu hoá. Các doanh nghiệp tư nhân đang bị thiếu hụt rất nhiều thông tin liên quan đến thị trường trong và ngoài nước. Trình độ tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về thị trường còn nhiều hạn chế, yếu kém, đặc biệt là thị trường xuất khẩu. Các kênh thông tin về thị trường

của các doanh nghiệp tư nhân hiện nay chủ yếu thông qua các nguồn tin không chính thống, thiếu độ tin cậy nên không đem lại quá nhiều kết quả cho hoạt động đưa ra chiến lược của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn. Chi phí cho hoạt động tìm kiếm thị trường, quảng bá hình ảnh của sản phẩm đến với các thị trường tiềm năng thường chiếm tỷ trọng nhỏ đến rất trên tổng chi phí của doanh nghiệp nên có thể nói việc xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp trên thị trường hiện nay là chưa thực sự được chú trọng, chính vì vậy khả năng mở rộng thị trường là đặc biệt khó khăn, nhất là thị trường xuất khẩu. .

2.3.1.4. Các cơ chế, chính sách của nhà nước và địa phương

Chính phủ Lào đã ban hành một loạt các chính sách nhằm khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển, các chính sách điển hình như sau:

Chính phủ nước CHDCND Lào đã ban hành Nghị định số 25 ngày 16 tháng 1 năm 2017 và vẫn còn hiệu lực đến thời điểm hiện nay quy định về những chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại nước CHDCND Lào. Trong nội dung của nghị định này đã ban hành cơ chế và chính sách thuế, chính sách tín dụng và các chính sách hành chính nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Lào phát triển. Các doanh nghiệp trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn đặc biệt các doanh nghiệp tư nhân cũng đã được hưởng lợi từ chính sách này, đặc biệt trong giai đoạn 2020-2022 khi nền kinh tế gặp tương đối nhiều khó khăn, các doanh nghiệp phải đối mặt không ít những thách thức: Các ưu đãi thuế đã giúp giảm chi phí hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa; các chính sách tín dụng tạo điều kiện tiếp cận vốn đã giúp doanh nghiệp giải quyết khó khăn về tài chính; các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp...

Quốc hội Lào đã ban hành Luật khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 21/12/2011, tạo ra một khung pháp lý rõ ràng, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Luật đã quy định các chính sách hỗ trợ cụ thể như đào tạo, tư vấn, tiếp cận thị trường, củng cố và hỗ trợ cho sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Hội đồng thủ đô Viêng Chăn đã ban hành quyết định số 21 ngày 12 tháng 6 năm 2021 về chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19, cụ thể chính sách đã đề nghị hỗ trợ về chi phí thuê đất, giảm nộp thuế cho các doanh nghiệp nói chung trong đó có doanh nghiệp khu vực tư nhân nhằm giảm bớt khó khăn và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân trong giai đoạn 2021-2022. Các chính sách này đã góp phần vào việc phục hồi lại hoạt động của các doanh nghiệp tư nhân và nền kinh tế sau đại dịch.

Hội đồng thủ đô Viêng Chăn đã xây dựng chương trình xúc tiến thương mại nhằm quảng bá sản phẩm cũng như khuyến khích mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và quốc tế để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn nói chung và các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn nói riêng. Các hoạt động xúc tiến thương mại giúp doanh nghiệp tiếp cận được với nhiều khách hàng tiềm năng hơn, cả trong nước và quốc tế đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, những đối tượng thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận thị trường, có cơ hội quảng bá sản phẩm. Chương trình giúp doanh nghiệp tìm kiếm các kênh phân phối mới, mở rộng mạng lưới bán hàng. Một số chương trình xúc tiến thương mại có thể đi kèm với các chính sách hỗ trợ tài chính, giúp doanh nghiệp giảm bớt gánh nặng kinh phí...

Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật còn chậm, chưa đồng đều ở các địa phương, gây khó khăn cho doanh nghiệp tư nhân. Chẳng hạn như để được cấp phép kinh doanh, một doanh nghiệp thường phải trải qua nhiều cấp phê duyệt khác nhau, từ cấp sở, ngành đến cấp tỉnh. Mỗi cấp đều có những yêu cầu riêng, dẫn đến việc doanh nghiệp phải chuẩn bị nhiều bộ hồ sơ khác nhau, mất nhiều thời gian và công sức. Các yêu cầu về hồ sơ giữa các cơ quan thường chồng chéo, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị đầy đủ hồ sơ. Các yêu cầu về hồ sơ giữa các cơ quan thường chồng chéo, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc chuẩn bị đầy đủ hồ sơ.

Thông tin về các quy định, chính sách liên quan đến doanh nghiệp thường không được công khai đầy đủ trên các trang web của cơ quan nhà nước. Các quy định, chính sách thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc nắm bắt thông tin. Điều này khiến doanh nghiệp phải chi trả nhiều chi phí để hoàn thành các thủ tục hành chính, bao gồm phí làm hồ sơ, phí dịch vụ... Thủ tục hành chính rườm rà tạo điều kiện cho việc tham nhũng, gây ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh.

Đặc biệt, việc quy hoạch các khu công nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thủ tục xin cấp đất, xây dựng nhà xưởng còn nhiều rào cản, kéo dài thời gian và gây tốn kém cho doanh nghiệp. Điều này khiến vấn đề thiếu mặt bằng sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tình trạng doanh nghiệp phải tận dụng nhà ở để làm nơi sản xuất, là một thực trạng phổ biến không chỉ ở Viêng Chăn mà còn ở nhiều đô thị đang phát triển khác. Theo khảo sát sơ bộ của Sở Công thương Viêng Chăn, có khoảng 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Viêng Chăn đang sản xuất tại nhà. Bên cạnh đó, giá đất cao đẩy chi phí sản xuất của doanh nghiệp lên cao, làm giảm tính cạnh tranh. Giá đất công nghiệp tại các khu

công nghiệp trọng điểm của Viêng Chăn có thể cao gấp 2-3 lần so với giá đất bình quân của thành phố. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, không đủ khả năng tài chính để mua hoặc thuê đất tại các khu công nghiệp.

2.3.2. Các nhân tố thuộc bên trong khu vực kinh tế tư nhân

2.3.3.1. Nguồn lực tài chính

Nguồn lực tài chính của doanh nghiệp tư nhân có tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp không chỉ doanh nghiệp tư nhân mà doanh nghiệp nào nói chung khi muốn thành lập và tồn tại đều phải cần đến. Nguồn lực tài chính ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của doanh nghiệp trong tương lai.

Bảng 2.15. Nguồn lực tài chính của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn

Năm	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng vốn của các DN	Tỷ kíp	110.79 5,85	116.58 9,58	124.878 ,68	138.501, 22	161.733
Vốn bình quân 1 doanh nghiệp	Tỷ kíp	1,658	1,732	1,861	2,001	2,262

Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào 2024

Tổng vốn đầu tư của các doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn có sự biến động qua các năm, giảm mạnh trong năm 2020 và 2021 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, sau đó tăng trưởng trở lại mạnh mẽ trong các năm 2022 và 2023. Mặc dù tổng vốn có sự biến động, nhưng vốn bình quân một doanh nghiệp lại có xu hướng tăng liên tục. Điều này cho thấy các doanh nghiệp đang dần có nguồn lực tài chính tốt hơn để đầu tư. Việc tăng vốn bình quân một doanh nghiệp cho thấy các doanh nghiệp đang đầu tư nhiều hơn vào máy móc, thiết bị hiện đại, công nghệ mới để mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao năng suất lao động. Điều này giúp giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả hoạt động và cạnh tranh trên thị trường.

Bảng 2.16. Vốn bình quân của doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp tư nhân*ĐVT: Tỷ kíp*

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Vốn bình quân 1 doanh nghiệp khu vực tư nhân	1,658	1,732	1,861	2,001	2,262
Vốn bình quân doanh nghiệp FDI	2,061	2,312	2,506	2,412	2,619

Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào 2024

Đối với vốn bình quân của doanh nghiệp FDI có xu hướng cao hơn so với các doanh nghiệp trong nước, bởi các doanh nghiệp trong nước phần lớn là các doanh nghiệp siêu nhỏ; Quy mô các doanh nghiệp FDI đầu tư tại thủ đô Viêng Chăn tập trung nhiều hơn ở nhóm doanh nghiệp vừa, doanh nghiệp nhỏ, quy mô vốn bình quân của các doanh nghiệp này cũng lớn hơn mức trung bình trung của các doanh nghiệp tại thủ đô Viêng Chăn. Năm 2023, quy mô vốn bình quân của các doanh nghiệp FDI khoảng 2,619 tỷ kíp/doanh nghiệp thì con số này ở các doanh nghiệp trong tư nhân chỉ khoảng 2,262 tỷ kíp/doanh nghiệp.

Mặc dù vậy, các doanh nghiệp tư nhân chủ yếu là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nguồn vốn khá hạn hẹp nếu so với các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp FDI. Nguồn vốn đầu tư kinh doanh chủ yếu là vốn tự thân, vay mượn người thân, bạn bè. Việc tiếp cận với các nguồn vốn vay còn hạn chế do khả năng tiếp cận nguồn vốn, vướng mắc trong các thủ tục quy định để vay vốn. Hiện nay quy định về vay vốn đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa tương đối khó khăn, tại Lào các doanh nghiệp nhỏ và vừa có kênh huy động vốn từ quỹ hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng chính sách theo thông tư 214/጗጗ ngày 12 tháng 6 năm 2020, tuy nhiên những doanh nghiệp khá khó tiếp cận do những vướng mắc liên quan đến tài sản đảm bảo và điều kiện vay, vì vậy, số lượng các doanh nghiệp khu vực tư nhân tiếp cận được nguồn vốn này không nhiều.

Điều này khiến cho nhiều doanh nghiệp không có nguồn lực tài chính đầu tư cho máy móc công nghệ. Máy móc được sử dụng sản xuất trong các doanh nghiệp tư nhân thì nhìn chung còn nhiều lạc hậu, cũ kỹ, nghèo nàn, vẫn sử dụng sức người là chủ yếu, nguyên nhân là do các doanh nghiệp này vẫn còn thiếu vốn, thiếu thông tin, thiếu sự hỗ trợ từ các cơ quan chính quyền nhà nước. Chính vì vậy vấn đề đổi mới công nghệ

vẫn là những vấn đề quá sức với bản thân các doanh nghiệp, họ không dám mạo hiểm về những gì họ chưa nắm bắt được.

2.3.3.2. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố bên trong không thể không nhắc đến mà có ảnh hưởng trực tiếp và vô cùng quan trọng đến sự hưng thịnh của nền kinh tế tư nhân. Theo đó nguồn nhân lực chính là cái lõi của doanh nghiệp, doanh nghiệp có nguồn nhân lực chất lượng cao thì hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp được nâng lên, giá trị gia tăng được tạo thêm ngày càng nhiều. Ngược lại nếu nguồn nhân lực có chất lượng thấp thì hiệu suất công việc của doanh nghiệp giảm, từ đó làm giảm đi giá trị gia tăng đồng thời lợi nhuận của doanh nghiệp cũng bị giảm.

Bảng 2.17. Trình độ lao động của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023

DVT: %

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	37,58	39,1	42,68	43,15	44,11
Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề	26	27,24	33,15	34,61	39,05

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, Lào

Bảng số liệu trên cho thấy một xu hướng tích cực: tỷ lệ lao động đã qua đào tạo và đặc biệt là tỷ lệ lao động đã qua đào tạo nghề tại các doanh nghiệp tư nhân ở Viêng Chăn đang tăng đều qua các năm. Điều này cho thấy các doanh nghiệp tư nhân ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của việc đào tạo và nâng cao trình độ cho người lao động. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt buộc các doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, từ đó đòi hỏi nguồn nhân lực có trình độ cao. Lao động có chất lượng ngày càng được cải thiện hơn là cơ sở giúp các doanh nghiệp tư nhân phát triển tốt trong giai đoạn phục hồi sau dịch.

**Bảng 2.18. Trình độ lao động của các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô
Viêng Chăn giai đoạn 2019-2023**

ĐVT: %

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tỷ lệ lao động khu vực tư nhân đã qua đào tạo	37,58	39,1	42,68	43,15	44,11
Tỷ lệ lao động khu vực FDI đã qua đào tạo	70,16	71,25	71,86	72,09	75,18

Nguồn: Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, Lào

Tuy nhiên, phần lớn lao động được sử dụng trong các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân đều là lao động gia đình, người thân, người quen chính vì vậy việc tuyển chọn lao động có trình độ, tay nghề thường xuyên không xảy ra. Chủ yếu việc đào tạo về kỹ năng, trình độ tay nghề sẽ được thực hiện tại chỗ và theo hình thức vừa học vừa làm, do đó sẽ không có trường lớp nào đào tạo bài bản nào tham gia vào quá trình đào tạo, chính vì vậy mọi việc sẽ được thực hiện theo tính dập khuôn, người lao động không có ý thức cầu tiến vươn lên để đổi mới, sáng tạo. Một số lao động thì được tuyển dụng theo tính chất mùa vụ nên khi hết mùa vụ lao động lại chuyển sang một doanh nghiệp khác, do đó việc đào tạo không được coi trọng đối với đối tượng lao động này. So với lao động trong khu vực doanh nghiệp FDI, trình độ lao động tại các doanh nghiệp tư nhân còn khá hạn chế.

2.3.3.3. Văn hóa kinh doanh

Văn hóa kinh doanh của doanh nghiệp là yếu tố nhằm thu hút người lao động, một doanh nghiệp có văn hóa kinh doanh tốt, hợp lý sẽ thu hút được nhiều nhân lực chất lượng cao và ngược lại.

Thứ nhất, văn hóa Lào, với những giá trị truyền thống sâu sắc như sự tôn trọng, hòa hợp và thân thiện, đã và đang để lại dấu ấn đậm nét lên văn hóa kinh doanh của các doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn. Người Lào coi trọng mối quan hệ cá nhân. Trong kinh doanh, việc xây dựng mối quan hệ tin cậy, lâu dài với đối tác, khách hàng được ưu tiên hàng đầu. Quá trình đàm phán thường diễn ra trong không khí thân mật, chú trọng

đến việc xây dựng sự đồng thuận hơn là cạnh tranh trực tiếp. Quyết định kinh doanh thường được đưa ra sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng các mối quan hệ và ý kiến của các bên liên quan. Trong cơ cấu tổ chức doanh nghiệp, các doanh nghiệp thường có cấu trúc tổ chức theo cấp bậc. Quyết định quan trọng thường được đưa ra bởi những người có kinh nghiệm và tuổi tác lớn hơn. Văn hoá này giúp doanh nghiệp xây dựng được mạng lưới quan hệ rộng lớn và bền vững, tạo ra môi trường làm việc thân thiện, gắn kết, tăng năng suất lao động, tạo được niềm tin của đối tác và khách hàng giúp doanh nghiệp phát triển ổn định. Tuy nhiên, nó có thể làm chậm quá trình ra quyết định và thích ứng với thay đổi của thị trường. Môi trường kinh doanh quá hòa hợp có thể làm giảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp.

Thứ hai, nhiều doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn là doanh nghiệp gia đình và áp dụng văn hóa gia đình vào quản lý đã để lại những dấu ấn sâu sắc, tác động đa chiều đến sự phát triển của các doanh nghiệp này. Môi trường gia đình tạo ra cảm giác thân thuộc, gắn kết giữa các thành viên trong doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy tinh thần làm việc nhóm, lòng trung thành và sự cống hiến. Văn hóa gia đình giúp bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống của Lào, tạo ra một hình ảnh doanh nghiệp có bản sắc riêng. Tuy nhiên, Trong một số trường hợp, chủ nghĩa gia đình có thể dẫn đến việc ưu ái người thân trong gia đình, ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc và gây bất bình trong nội bộ. Việc quản lý dựa trên các mối quan hệ cá nhân có thể làm khó khăn cho việc chuyên nghiệp hóa quản lý, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế.

Khi doanh nghiệp mở rộng, việc duy trì văn hóa gia đình trên quy mô lớn có thể gặp nhiều khó khăn.

2.3.3.5. Trình độ và năng lực quản lý

Trình độ và năng lực quản lý của chính bản thân các doanh nghiệp trong khu vực tư nhân nó ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược cũng như chính sách phát triển của các doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp kinh tế tư nhân được thành lập theo mục đích và ý chí của đa số các cá nhân, chính vì vậy các chủ doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân phần nào đó vẫn chưa qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng quản lý chuyên nghiệp, chính vì vậy những doanh nghiệp tư nhân này phần lớn được điều hành và sản xuất dựa trên kinh nghiệm, bản năng, cơ chế doanh nghiệp chủ yếu theo hình thức công ty gia đình. Ngoài ra những doanh nghiệp này còn thiếu chiến lược cũng như kế hoạch kinh doanh nên tồn tại rất nhiều điểm yếu và dễ xảy ra sai sót mỗi khi thị trường có sự biến động do không có kế hoạch kinh doanh cụ thể, thêm vào đó do không có kế hoạch

kinh doanh nên mọi tính toán, chi phí, doanh thu, lợi nhuận đa số không được cụ thể hóa trên giấy tờ sổ sách mà chỉ được tính toán nhanh chóng và có được con số lợi nhuận mà họ mong muốn.

Bảng 2.19. Trình độ lao động của chủ doanh nghiệp khu vực tư nhân năm 2023

DVT: %

Năm	Trung cấp, Cao đẳng	Đại học	Sau đại học
Trình độ học vấn của chủ doanh nghiệp khu vực tư nhân	33,5	60,89	5,61

Nguồn: Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, Bộ công thương Lào 2024

Theo kết quả thống kê từ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp quốc dân, chủ các doanh nghiệp khu vực tư nhân đều được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của đơn vị. Năm 2023, kết quả thống kê cho thấy có khoảng 60,89% chủ các doanh nghiệp này có trình độ đại học, điều này có thể thấy rằng, chủ doanh nghiệp khu vực tư nhân có những am hiểu và kiến thức về chuyên môn để quản lý tốt doanh nghiệp.

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2023, các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân đã có những bước phát triển nhanh chóng và vượt bậc cả về quy mô, cơ cấu và hiệu quả:

Thứ nhất, về quy mô, sau giai đoạn suy giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn đã thể hiện khả năng phục hồi nhanh chóng và mạnh mẽ, đặc biệt là về doanh thu và giá trị gia tăng. Mặc dù có sự biến động, nhưng nhìn chung số lượng doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn có xu hướng tăng, cho thấy môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi và thu hút được nhiều nhà đầu tư.

Thứ hai, về cơ cấu doanh nghiệp theo hình thức kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn đã đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, từ nông nghiệp truyền thống sang công nghiệp và dịch vụ, cho thấy sự thích ứng tốt với xu hướng phát triển của nền kinh tế. Sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành công nghiệp và dịch vụ cho thấy

quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng tại Viêng Chăn, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế. Cơ cấu doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn đang dần chuyển dịch theo hướng phù hợp với xu hướng phát triển của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Thứ ba, về hiệu quả kinh tế, doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn đã thể hiện khả năng phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19, với lợi nhuận bình quân tăng trưởng trở lại đáng kể trong các năm gần đây. Doanh nghiệp tư nhân đóng góp một tỷ lệ lớn vào GRDP, tạo ra một lượng lớn việc làm, góp phần giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động của Viêng Chăn, chứng tỏ vai trò quan trọng của khu vực này trong nền kinh tế. Năng suất lao động bình quân của doanh nghiệp tư nhân có xu hướng tăng, cho thấy hiệu quả sử dụng lao động được cải thiện.

2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.4.2.1. Những hạn chế

Ngoài những thành công mà các doanh nghiệp tư nhân đã đạt được trong thời gian qua như số lượng, quy mô, đã đóng góp cho nền kinh tế và sự phát triển của xã hội những đóng góp không nhỏ. Tuy nhiên ngoài những thành tựu đạt được thì còn nhiều hạn chế mà khu vực kinh tế tư nhân để lại hoặc chưa đạt được, cụ thể:

Thứ nhất, về quy mô, tốc độ tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân tại Viêng Chăn thiếu sự ổn định, tốc độ biến động tăng giảm với khoảng cách lớn cho thấy sự thiếu ổn định trong tăng trưởng. Phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, hạn chế khả năng cạnh tranh trên thị trường và tiếp cận các nguồn lực. Thiếu vắng các doanh nghiệp lớn có khả năng dẫn dắt và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

Thứ hai, về cơ cấu, ngành nông nghiệp, vốn là ngành kinh tế truyền thống, tuy nhiên tỷ trọng doanh nghiệp này trong khu vực tư nhân trong còn khiêm tốn, điều này có thể ảnh hưởng đến việc làm và an ninh lương thực tại Viêng Chăn nói riêng và Lào nói chung.

Thứ ba, về hiệu quả kinh tế lợi nhuận bình quân và năng suất lao động của doanh nghiệp tư nhân còn tăng trưởng chưa ổn định, chịu ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố bên ngoài như dịch bệnh, chính sách, và biến động kinh tế vĩ mô và còn thấp hơn so với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

2.4.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một số nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại trên trong quá trình phát triển khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thủ đô Viêng Chăn có thể kể đến như sau:

Thứ nhất, *chính sách của nhà nước còn nhiều bất cập, rắc rối, quy định này chồng chéo lên quy định khác* khiến các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân bị cản trở, đồng thời gây khó khăn cho quá trình hoạt động của các doanh nghiệp. Thêm vào đó, thực tế cho thấy hiện nay vẫn còn tình trạng phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp tư nhân, chính vì vậy môi trường đầu tư mang lại những bất cập đáng kể cho việc công bằng giữa các doanh nghiệp. Điều này chính là nguyên nhân chính gây ra việc doanh nghiệp tư nhân hoạt động thiếu hiệu quả.

Thứ hai, *quy hoạch chưa hợp lý và giá đất cao* gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc ổn định mặt bằng sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp phải tận dụng nhà ở để làm trụ sở giao dịch, đôi khi tận dụng chính nhà ở để làm kho bãi và nhà xưởng, ảnh hưởng đến việc phát triển ổn định và lâu dài. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến doanh nghiệp tư nhân không thể lớn mạnh về mặt quy mô.

Thứ ba, *khả năng tiếp cận thông tin thị trường trong và ngoài nước còn hạn chế*. Hội nhập và toàn cầu hoá mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp tư nhân khi thị trường được mở rộng. Tuy nhiên, trình độ tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về thị trường còn nhiều hạn chế, yếu kém, đặc biệt là thị trường xuất khẩu nên khả năng mở rộng thị trường là đặc biệt khó khăn, nhất là thị trường xuất khẩu. Đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến việc doanh nghiệp tư nhân phát triển về mặt quy mô và hiệu quả kinh tế theo từng thời kì.

Thứ tư, *nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp*. Dòng vốn chủ yếu của các doanh nghiệp tư nhân chủ yếu xuất phát từ vốn tự có hoặc nguồn vốn từ việc vay mượn người thân, bạn bè, chính vì vậy số vốn của các doanh nghiệp này thường rất hạn chế. Thêm vào đó việc các doanh nghiệp tư nhân cũng gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng do thiếu sự hỗ trợ từ các cơ quan ban ngành của thành phố hay do thiếu tài sản thế chấp, đảm bảo cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu vốn của các doanh nghiệp tư nhân này.

Thứ năm, *trình độ lao động còn thấp*, tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa cao. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp tư nhân ở Viêng Chăn mới chỉ đạt 39,05%, thấp hơn so với lao động ở các doanh nghiệp nhà nước và FDI. Việc đào tạo nghề ít được qua trường lớp bài bản mà chủ yếu thông qua vừa học vừa làm, truyền nghề trực tiếp. Điều này ảnh hưởng đến cơ cấu các ngành nghề mà các doanh nghiệp

tư nhân có thể tận dụng và gia nhập vào thị trường.

Thứ sáu, *trình độ và năng lực quản lý của chủ doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế*. Đa phần các chủ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ không được đào tạo về quản lý, họ quản lý doanh nghiệp chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. Các doanh nghiệp vì thế hầu như không có các chiến lược và kế hoạch kinh doanh bài bản, khả năng cạnh tranh trên thị trường không cao.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ VIÊNG CHĂN, LÀO

3.1. Dự báo phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào

Xu hướng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào có thể diễn ra theo những xu hướng vận động và phát triển chủ yếu như sau:

Một là, kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển và trở thành một khu vực kinh tế hùng mạnh trong nền kinh tế thị trường của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào:

- Kinh tế tư nhân sẽ xuất hiện tại mọi khu vực trên địa bàn nước CHDCND Lào, từ khu vực thành thị đến khu vực nông thôn, sẽ xuất hiện trong mọi lĩnh vực sản xuất và kinh doanh từ các ngành nghề kinh doanh truyền thống như khai thác, nông nghiệp cho đến những ngành nghề thuộc các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ thương mại vận tải...

- Khu vực kinh tế tư nhân phát triển sẽ kéo theo nhiều ngành nghề mới phát triển đồng thời nhiều sản phẩm mới sẽ được ra đời với sự đa dạng hóa về chủng loại, chất lượng, mẫu mã... Những sản phẩm được ra đời từ tiềm lực nội sinh của kinh tế tư nhân đòi hỏi phải được sản xuất cung ứng sao cho đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

- Hình thức tổ chức và xây dựng cũng như kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân trở lên ngày càng đa dạng và phong phú trong đó hình thức sản xuất kinh doanh theo hộ gia đình và kinh doanh cá thể nhỏ và vừa chiếm một tỷ trọng lớn trong tỷ trọng các hình thức doanh nghiệp được hình thành trong khu vực kinh tế tư nhân. Theo đó những doanh nghiệp này chiếm một tỷ trọng không hề nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn đầu tư, cơ cấu trong GDP của cả nước, kim ngạch xuất nhập khẩu, thu hút lao động có trình độ tay nghề cao, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ trong công tác xóa đói giảm nghèo và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người tiêu dùng trong và ngoài khu vực kinh tế tư nhân.

Hai là, xu hướng vận động và phát của kinh tế hộ. Hiện nay khu vực kinh tế tư nhân có đến phân nửa cơ sở sản xuất dùng để sản xuất nông nghiệp và phân nửa còn lại hoạt động sản xuất các lĩnh vực khác trên cả địa bàn khu vực thành thị và nông thôn trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào, tuy nhiên do tác động của quy luật cung cầu của thị trường mà trong thời gian tới, kinh tế hộ có thể vận động theo hai chiều hướng sau:

- Một bộ phận có khả năng về vốn, kinh nghiệm sản xuất cũng như các kinh nghiệm liên quan đến quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ thực hiện tích lũy dần vốn, tích lũy tư liệu sản xuất, đào tạo nguồn lao động có sẵn một cách bài bản để dần hình thành nên kinh tế trang trại đối với các ngành kinh tế truyền thống hoặc hình thành nên mô hình kinh tế tiểu chủ cho ngành công nghiệp hoặc tiểu thủ công nghiệp. Sau một khoảng thời gian làm ăn có lãi, các doanh nghiệp có lãi sẽ trở thành các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa thậm chí là có quy mô lớn.

- Một bộ phận sản xuất cá thể còn lại sẽ tồn tại và phát triển tuy nhiên cần phải có sự hợp tác, liên kết với nhau theo nhiều hình thức để đảm bảo quá trình phát triển được diễn ra trôi chảy và mạch lạc.

Ba là, trong quá trình vận động và phát triển, các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân sẽ diễn ra sự đan xen, liên kết với nhau và liên kết với các doanh nghiệp khác thuộc các khu vực kinh tế khác ngoài khu vực kinh tế tư nhân để hình thành nên các mô hình doanh nghiệp mang tính chất hỗn hợp. Đây chính là xu hướng tất yếu trong xu hướng phát triển chung của nền kinh tế thế giới, tương ứng với việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Xu hướng này sẽ phát triển mạnh mẽ khi các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế nhà nước được sắp xếp, đổi mới và chứng tỏ được vai trò cần thiết của mình trong nền kinh tế nhiều thành phần, đồng thời trong điều kiện các thể chế, quy định của pháp luật, các chính sách kinh tế liên quan của nhà nước được xây dựng một cách hoàn thiện, đồng bộ. Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Đảng, nhà nước và sự quản lý nghiêm ngặt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm soát những sai phạm phát sinh trong nền kinh tế. Chỉ có như vậy các doanh nghiệp mới có thể đan xen, kết hợp với nhau tạo thành sự phát triển chung, thúc đẩy nền kinh tế theo những hướng sau:

- Các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân và các hộ cá thể có thể liên kết lại với nhau hoặc có thể liên kết với các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế nhà nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để thành lập lên các công ty liên doanh, công ty hợp doanh, công ty cổ phần, công ty TNHH...

- Các tổ chức sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân sau khi được các tổ chức thành lập thì sẽ trở thành các thành viên tự nguyện của các tập đoàn kinh tế hoặc các công ty mẹ theo các ngành nghề và lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế.

- Các xu hướng và vận động kinh tế nói trên chính là xu hướng tất yếu của nền kinh tế, chỉ có vận động, chuyển đổi từ nền sản xuất nhỏ sang nền sản xuất lớn thì nền

kinh tế mới có sự chuyển biến tích cực hướng tới nền kinh tế công nghiệp phát triển, chính vì vậy đây là sự phát triển mang yếu tố tất nhiên, khách quan.

Khu vực kinh tế tư nhân trong thời gian tới sẽ tiếp tục phát triển một cách mạnh mẽ đối với tất cả các lĩnh vực mà luật pháp không ngăn cấm để vươn lên trở thành khu vực có tỷ trọng lớn nhất trong tỷ trọng cơ cấu GDP của nền kinh tế, trở thành đầu tàu cho sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế nói chung.

Số lượng và quy mô của các doanh nghiệp kinh tế tư nhân sẽ tăng trưởng và phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa cơ cấu kinh tế tư nhân tại các ngành phi nông nghiệp phát triển và chiếm tỷ trọng cao hơn, giảm tỷ trọng phát triển của các ngành nông nghiệp theo đúng định hướng của nền kinh tế thị trường.

Xu hướng mới trong hợp tác, liên kết của các doanh nghiệp kinh tế tư nhân với nhau hay các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân với các doanh nghiệp ngoài khu vực kinh tế tư nhân sẽ trở thành những liên kết tất yếu, khách quan và bắt buộc phải có trong sự phát triển của nền kinh tế trong tương lai.

3.2. Định hướng phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn, Lào

Bắt nguồn từ những hạn chế đã nêu trên như: Các doanh nghiệp kinh tế tư nhân có sự gia tăng nhanh chóng cả về số lượng, quy mô nhưng lại không đi đôi với chất lượng tăng trưởng; Các yếu tố khác liên quan đến nguồn lực của doanh nghiệp như: Nguồn vốn, nguồn nhân lực chất lượng cao, công nghệ tiên tiến, trình độ quản lý... và các yếu tố nguồn lực khác của doanh nghiệp còn nhiều yếu kém; Các doanh nghiệp tư nhân với hình thức doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân đang có xu hướng giảm dần qua các năm và chiếm tỷ lệ ngày càng thấp trong cơ cấu doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân; Kết quả sản xuất của khu vực kinh tế tư nhân có xu hướng biến động bất ổn, tăng trưởng không ổn định qua các năm... Theo đó trong giai đoạn tới, Thủ đô Viêng Chăn đã đưa ra những định hướng phát triển kinh tế tư nhân, cụ thể như sau:

Bên cạnh những chương trình hành động mà các Bộ Ban ngành đoàn thể của thủ đô Viêng Chăn đã ban hành để thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô thì còn có các chương trình hành động về “Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển cho kinh tế tư nhân” được thực hiện nhằm thực hiện các chủ trương, chính sách mà Nghị quyết địa hội Đảng tại thủ đô đã đề ra đến năm 2030, theo đó Nghị quyết đã chỉ ra rằng phải đẩy mạnh phát huy nội lực của nền kinh tế, thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài để thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh, từ đó nhanh chóng hoàn thành các mục tiêu đề ra cho khu vực kinh tế tư nhân tính đến hết năm 2030, bao gồm:

- Các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân được tự do kinh doanh những ngành nghề và lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn theo định hướng phát triển chung của toàn Thủ đô.

- Phát huy tối đa các nội lực, thực hiện tranh thủ thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để tạo điều kiện và môi trường thuận lợi phục vụ cho việc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong khu vực kinh tế phải có sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với mục tiêu an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và gắn chặt với việc giữ gìn và phát huy bản sắc bản hóa dân tộc.

- Phát triển kinh tế trong khu vực kinh tế tư nhân phải gắn liền với việc phát huy nhân tố con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Gắn mục tiêu phát triển kinh tế với hệ thống hành lang pháp lý đủ mạnh, đủ vững chắc để thực hiện phát triển kinh tế tư nhân với mục tiêu hàng đầu là phát triển kinh tế xã hội của khu vực chứ không phải phát triển vì mục tiêu hàng đầu lợi nhuận là lợi nhuận.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, Thủ đô Viêng Chăn cần thực hiện quy hoạch, xác định lại những cây trồng và vật nuôi phù hợp với địa bàn, tập trung thực hiện nghiên cứu xây dựng những mô hình có quy mô vừa và nhỏ trước khi xây dựng những quy mô lớn, đặc biệt đối với việc chăn nuôi kết hợp với trồng cây, cần xem xét đến những mô hình có quy mô từ trên 1.000ha. Với lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ, Thủ đô cần đưa ra những chính sách thu hút vốn đầu tư đặc biệt là nguồn vốn đầu tư nước ngoài trước mắt để thu hút vốn ch các ngành tận dụng được lợi thế của thủ đô là nguồn nhân công giá rẻ, những ngành phù hợp là dệt may và da giày.

- Thủ đô tiếp tục thực hiện các chính sách khuyến khích người dân có kinh nghiệm, có kỹ năng khởi nghiệp, phát triển hơn nữa số lượng doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân để tạo ra ngày càng nhiều việc làm cho người lao động trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn. Các cơ quan quản lý nhà nước hỗ trợ, giúp đỡ các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt đối với các hình thức vay tín chấp, bảo lãnh tín dụng đối với các doanh nghiệp kinh tế tư nhân bao gồm cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích sự phát triển của các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, thực hiện triển khai và tuyên truyền một cách có chủ trương, mục đích và hiệu quả đối với các đường lối,

chính sách và các biện pháp hỗ trợ mà nhà nước dành cho các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Tạo điều kiện hỗ trợ và có các biện pháp nhằm đem lại sự thuận lợi trong môi trường đầu tư quốc tế ủa các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, đồng thời đưa ra các biện pháp để quản lý một cách chặt chẽ các biện pháp đó.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong các khâu như chuẩn bị lập dự án, xây dựng và đền bù giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp để hỗ trợ doanh nghiệp những bước đầu khi tiến hành đầu tư vào địa bàn thủ đô Viêng Chăn.

- Phát triển kinh tế tư nhân phải đem lại lợi ích cho sự phát triển của kinh tế - xã hội trên địa bàn thủ đô trong thời gian dài hạn chứ không được làm ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, tác động xấu đến phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn.

3.3. Một số giải pháp

3.3.1. Hoàn thiện các chính sách của nhà nước nhằm tạo điều kiện cho phát triển khu vực tư nhân

Bắt nguồn từ nguyên nhân của hạn chế chính sách của nhà nước còn nhiều bất cập, rắc rối, quy định này chồng chéo lên quy định khác và các doanh nghiệp kinh tế tư nhân được thành lập theo mục đích và ý chí của đa số các cá nhân. Theo đó một trong những vấn đề quyết định đến sự thành công của doanh nghiệp là việc phải lựa chọn một hình thức doanh nghiệp phù hợp để phát triển về lâu về dài. Do vậy trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt như hiện nay, việc doanh nghiệp lựa chọn hình thức là doanh nghiệp tư nhân là không thực sự đúng đắn bởi lẽ doanh nghiệp tư nhân là hình thức doanh nghiệp có sự đảm bảo trả nợ bằng tổng số tài sản của chủ doanh nghiệp. Chính vì vậy thay vì hình thức là doanh nghiệp tư nhân thì chủ doanh nghiệp có thể lựa chọn hình thức Công ty TNHH và công ty cổ phần sao cho hợp lí.

Bên cạnh đó, cơ quan quản lý nhà nước cần tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển, các hỗ trợ liên quan đến trực tiếp như vốn; đào tạo; cơ chế chính sách và các thủ tục hành chính. Những khó khăn liên quan đến vốn cần cơ chế trực tiếp hỗ trợ cho các doanh nghiệp này, các doanh nghiệp khu vực tư nhân cần được tạo điều kiện về quy mô vốn vay và điều kiện vay.

Cùng với đó, việc xây dựng chính sách riêng cho nhóm khu vực tư nhân cũng sẽ khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân phát triển như hỗ trợ riêng về thuế, phí và lệ phí cho các doanh nghiệp này.

3.3.2. Tạo điều kiện về mặt bằng sản xuất kinh doanh

Giải pháp này được đề xuất để giải quyết nguyên nhân của hạn chế: quy hoạch chưa hợp lý và giá đất cao gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc ổn định mặt bằng sản xuất kinh doanh, do đó các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn thường xuyên gặp phải tình trạng thiếu mặt bằng sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp phải tận dụng nhà ở để làm trụ sở giao dịch, đôi khi tận dụng chính nhà ở để làm kho bãi và nhà xưởng. Sau khi thực hiện giải pháp này, các doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn sẽ có đủ mặt bằng để tiến hành sản xuất và hoạt động.

Để thúc đẩy sự phát triển hơn nữa của khu vực kinh tế tư nhân, Thủ đô Viêng Chăn cần có những ưu tiên trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, cụ thể theo những giải pháp sau:

- Phát triển quy hoạch khu vực kinh tế tư nhân theo quy hoạch tổng thể, dài hạn hướng đến mục tiêu là thành lập các cụm công nghiệp, khu công nghiệp nhằm thu hút các doanh nghiệp đến sản xuất và kinh doanh tại đây một cách tập trung, vừa tạo điều kiện để nhà nước có tiền thuê đất, vừa giúp quản lý doanh nghiệp một cách hiệu quả và nhanh chóng.

- Áp dụng mức giá cho thuê đất vừa phải tại các khu công nghiệp để tạo điều kiện cho những doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa có thể thuê được đất tại đây và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Để đảm bảo cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân theo đúng định hướng, đúng trọng tâm thì cần xác định được đâu là ngành kinh tế chính, đâu là sản phẩm mũi nhọn mà thủ đô cần quy hoạch để tập trung phát triển đồng thời khuyến khích thu hút đầu tư. Chính vì vậy ngay từ khi xác định chủ trương, thủ đô Viêng Chăn cần xác định thu hút phát triển các doanh nghiệp theo hướng sản xuất các sản phẩm, ngành hàng sử dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại, tiên tiến, có hàm lượng chất xám cao; tập trung cho phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến chế tạo linh kiện điện tử, lắp ráp; sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu, hàng tiêu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống. Trong những năm qua, ngành thương mại và dịch vụ có sự phát triển vượt bậc và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của khu vực kinh tế tư nhân, trong những năm tới, ngành thương mại dịch vụ cần thúc đẩy sự phát triển của ngành thương mại, ưu tiên phát triển du lịch. Đồng thời đối với ngành vận tải cần ưu tiên phát triển vận tải công cộng, phát triển các dịch vụ xe bus, xe taxi và các dịch vụ vận tải hàng hóa khác... Tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây

dựng, dịch vụ y tế giáo dục, các dịch vụ khác liên quan đến đào tạo trong khu vực kinh tế tư nhân để tận dụng tối đa lợi thế của vùng.

3.3.3. Tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp khu vực tư nhân

Xuất phát từ nguyên nhân của hạn chế số bốn là nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp do đó dòng vốn chủ yếu của các doanh nghiệp tư nhân chủ yếu xuất phát từ vốn tự có hoặc nguồn vốn từ việc vay mượn người thân, bạn bè. Để giải quyết nguyên nhân của hạn chế trên, mỗi doanh nghiệp để có thể hoạt động được đều cần phải có vốn, theo như thực tế hiện nay, vốn kinh doanh bình quân của các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân đều rất thấp, bên cạnh nguồn vốn đầu tư ban đầu, doanh nghiệp cần phải có nguồn vốn để bổ sung cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mặc dù hiện nay doanh nghiệp có nhiều kênh để có thể huy động vốn nhưng việc tiếp cận nguồn vốn tại các kênh như ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng lại gặp nhiều khó khăn do liên quan đến vấn đề thủ tục, giấy tờ, tài sản thế chấp...

Ngoài ra, việc cấp bách hiện nay là phải đảm bảo sự công bằng cho các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân với các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế nhà nước và các khu vực kinh tế khác trong vấn đề huy động vốn tín dụng, vốn ngân hàng, Các ngân hàng thương mại đặc biệt là các ngân hàng nhà nước cần mạnh dạn nghiên cứu, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến cấp tín dụng, cấp vốn vay cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân dựa trên những điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn tài sản đảm bảo và kết quả sản xuất kinh doanh thực tế tại mỗi doanh nghiệp.

Đẩy nhanh quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp để các doanh nghiệp có cơ sở sử dụng làm tài sản đảm bảo trong việc vay vốn ngân hàng.

Bên cạnh việc huy động vốn, vay vốn tín dụng thì các doanh nghiệp cũng cần xây dựng các phương án cho việc sử dụng vốn một cách hiệu quả. Hiện nay có nhiều doanh nghiệp sau khi huy động được vốn xong mới phát hiện chất lượng nguồn nhân lực của mình không đáp ứng được nhu cầu công việc, vừa yếu kém lại vừa thiếu kiến thức chuyên môn nghiệp vụ do đó không đánh giá được chính xác tình trạng vốn của doanh nghiệp. Do đó việc có một bản kế hoạch vốn cụ thể, chính xác cho mỗi dự án của doanh nghiệp là một điều không thể thiếu.

Để có được hiệu quả sử dụng vốn, doanh nghiệp cần thường xuyên theo dõi, lập các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, đặc biệt là các báo cáo tài chính có sự tham gia của kiểm toán độc lập. Thông qua các báo cáo này sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng được các chiến lược vốn có tính chính xác cao đồng thời tạo uy tín

cho doanh nghiệp trước các cơ quan nhà nước và các tổ chức tín dụng cũng như đối tác và khách hàng.

Các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân cũng cần tăng cường trang bị các kiến thức về các hình thức tài trợ như: học hỏi các đối tác có quan hệ kinh doanh với doanh nghiệp, cử người tham gia các khóa học ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý tài chính trong đó có các nghiệp vụ liên quan đến thuế tài chính...

3.3.4. Nâng cao chất độ và trình độ của nguồn nhân lực

Giải pháp được đề xuất xuất phát từ hai nguyên nhân: trình độ lao động còn thấp, tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa cao và trình độ và năng lực quản lý của chủ doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp tư nhân ở Viêng Chăn mới chỉ đạt 39,05%, thấp hơn so với lao động ở các doanh nghiệp nhà nước và FDI. Việc đào tạo nghề ít được qua trường lớp bài bản mà chủ yếu thông qua vừa học vừa làm, truyền nghề trực tiếp. Và trình độ và năng lực quản lý của chủ doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế. Đa phần các chủ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ không được đào tạo về quản lý, họ quản lý doanh nghiệp chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. Các doanh nghiệp vì thế hầu như không có các chiến lược và kế hoạch kinh doanh bài bản, khả năng cạnh tranh trên thị trường không cao.

Giải pháp đề xuất như sau:

Thứ nhất, nâng cao trình độ của đội ngũ quản lý doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp nếu muốn nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp mình với các doanh nghiệp trên thế giới thì bắt buộc phải có được đội ngũ quản lý chất lượng cao, có tư duy, có tầm nhìn, có kiến thức chuyên môn vững mạnh để thực hiện quản lý doanh nghiệp một cách đúng đắn và đưa doanh nghiệp phát triển.

- Trong giai đoạn hội nhập ngày càng sâu rộng như hiện nay, các nhà quản lý doanh nghiệp phải tự có ý thức nâng cao trình độ của bản thân kể cả về trình độ chuyên môn, kỹ thuật cho đến các kỹ năng quản lý doanh nghiệp. Đồng thời người quản lý danh nghiệp phải tiếp cận được với các phương thức ngoại thương quốc tế như giao dịch quốc tế, tiêu chuẩn quốc tế, các thông lệ quốc tế thì mới có khả năng đưa sản phẩm của doanh nghiệp đến tay người tiêu dùng quốc tế.

- Thường xuyên cử đội ngũ lãnh đạo tại các doanh nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng, đào tạo đặc biệt là các khóa đào tạo liên quan đến phân tích kinh doanh; dự báo và định hướng chiến lược; lý thuyết quản trị chiến lược; quản trị rủi ro trong quản lý doanh nghiệp.

Thứ hai, nâng cao trình độ của đội ngũ nhân viên trong doanh nghiệp:

Để cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân được diễn ra trôi chảy thì không chỉ cần đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ quản lý doanh nghiệp mà còn cần đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên trong doanh nghiệp bởi đội ngũ này chính là lực lượng chính tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp, việc đào tạo phải được thực hiện một cách chần chu, có quy trình, kế hoạch cụ thể.

3.3.5. Tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho khu vực tư nhân

Xuất phát từ nguyên nhân thứ ba là khả năng tiếp cận thông tin thị trường trong và ngoài nước còn hạn chế chính vì vậy đã hạn chế khả năng tiếp cận thị trường trong nước và ngoài nước của các doanh nghiệp tư nhân còn hạn chế.

Để giải quyết được vấn đề thị trường của các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn đòi hỏi phải được thực hiện nghiêm ngặt, chính xác, theo đó các cơ quan quản lý nhà nước tại thủ đô phải thực hiện được một số nội dung sau:

- Phát triển đồng bộ và thực hiện quản lý một cách có hiệu quả tất cả các thị trường trên địa bàn thủ đô bao gồm cả thị trường truyền thống và thị trường thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền thông qua việc kiểm soát và phát hiện cũng như xử lý những sai phạm một cách nghiêm chỉnh trong gian lận thương mại, kinh doanh trái phép hàng hóa và sản xuất hàng hóa giả cũng như các hoạt động trốn thuế...

- Sắp xếp lại và hoàn thiện cũng như phát triển mạng lưới dịch vụ thương mại trên địa bàn thủ đô một cách hoàn thiện theo hướng đa dạng hóa nhiều hình thức với các quy mô và phương thức khác nhau, đặc biệt là việc chú trọng đưa vai trò của kinh tế tư nhân lên hàng đầu, đồng thời đáp ứng được trước mắt là nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn thủ đô sau đó là đáp ứng nhu cầu của người dân trên cả nước và trên thế giới.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Thị trường là yếu tố quyết định đến việc doanh nghiệp tồn tại và phát triển như nào, có thị trường, doanh nghiệp mới bán được sản phẩm, mới tạo được doanh thu và sau đó là lợi nhuận. Chính vì những lý do trên mà để thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân, không chỉ có doanh nghiệp phải chú trọng vào việc phát triển thị trường mà các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn cũng cần quan tâm và hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các thông tin liên quan đến thị trường để có

những biện pháp và chính sách phù hợp để thâm nhập vào thị trường mới một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Ngoài ra, các cơ quan quản lý nhà nước còn cần tổ chức các buổi trao đổi kinh nghiệm, các buổi tham quan, liên doanh liên kết tổ chức các hội chợ, triển lãm trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn và trên địa bàn tại các khu vực khác để tạo ra sân chơi, nơi trao đổi kinh nghiệm và văn hóa cho các doanh nghiệp được đưa sản phẩm của mình đến tay bạn hàng, đối tác và người tiêu dùng. Thêm vào đó thủ đô Viêng Chăn cũng cần tập trung mở rộng và phát triển thị trường tiến tới xuất khẩu là yếu tố quan trọng, các cơ quan quản lý nhà nước thủ đô Viêng Chăn cần có những chính sách nhất định để hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp đến tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước nhằm quảng bá và tìm kiếm sản phẩm mới.

Việc mở rộng hoạt động cung ứng thông tin cho doanh nghiệp phải được thực hiện một cách công khai, minh bạch và kịp thời, cụ thể:

- Tăng cường mối quan hệ giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, thông qua việc này các doanh nghiệp sẽ tiếp nhận được một cách kịp thời nguồn thông tin về các chính sách của trung ương với tính minh bạch, rõ ràng. Đồng thời cho phép cộng đồng doanh nghiệp có thể tham gia tư vấn, nêu lên quan điểm của mình để nhà nước có thể dựa trên những ý kiến, quan điểm hoạch định được những chính sách mang phù hợp với các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp. Trong bối cảnh hiện nay, việc cung cấp thông tin không chỉ bị giới hạn bởi các hình thức truyền thống như loa phát thanh, báo giấy... mà còn được thực hiện bằng nhiều hình thức khác như internet, báo đầu, hệ thống một cửa của cơ quan nhà nước hay thông qua các hiệp hội kinh doanh hay các trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp, một trong những kênh cung cấp thông tin hiệu quả nhất trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn là internet và báo chí.

- Xây dựng trang web thuộc các ban quản lý các khu công nghiệp hay trang web chung của thủ đô Viêng Chăn để cung cấp các thông tin theo hình thức online, trực tuyến. Thông qua trang web này, các doanh nghiệp có thể tìm kiếm được các thông tin liên quan đến chế độ chính sách, thị trường, các ưu đãi mà chính phủ dành cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân... hoặc các thông tin khác mà doanh nghiệp cần thiết để có thể kinh doanh một cách hiệu quả.

3.3.6. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tại các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân

Để bắt kịp quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu đòi hỏi các doanh nghiệp thuộc

khu vực kinh tế tư nhân cần phải chú trọng hơn nữa vào phát triển khoa học, công nghệ, hệ thống trang thiết bị, dây chuyền sản xuất để đảm bảo sản phẩm đưa ra thị trường phải đáp ứng được với tiêu chuẩn của thị trường mục tiêu nói riêng và thế giới nói chung, cụ thể:

- Doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân cần có sự lựa chọn cẩn thận, kỹ càng trước các loại công nghệ, máy móc sao cho phù hợp với khả năng sản xuất và sản phẩm của mình. Trong những năm qua, tình trạng nhập máy móc, thiết bị cũ lạc hậu thường xuyên xảy ra, do đó đem lại nhiều tổn thất cho các doanh nghiệp kinh tế tư nhân không những không đáp ứng được nhu cầu sản xuất mà còn gây ra tình trạng lãng phí tài sản, làm giảm sức cạnh tranh và uy tín của doanh nghiệp trên trường quốc tế.

- Ngoài ra các giải pháp nhằm tiếp cận công nghệ một cách hiệu quả và hợp lý cũng cần phải được quan tâm đúng mức. Không thể tùy tiện tiếp cận mà phải có sự tìm hiểu kỹ lưỡng, rõ ràng, phải biết được loại công nghệ, máy móc nào là phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Với những ngành mà trình độ của doanh nghiệp còn thấp thì không thể một lúc đưa toàn bộ công nghệ hiện đại vào được mà phải để doanh nghiệp hấp thụ công nghệ mới một cách từ từ theo thời gian, sau đó mới lan tỏa chuyển dần dần thì doanh nghiệp mới có thể thực hiện được.

- Các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân cần có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí của các nguồn lực khoa học đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Thêm vào đó cần phải coi việc đào tạo đội ngũ lao động có trình độ khoa học, có kỹ thuật là điều kiện tiên quyết để tạo ra một sản phẩm chất lượng. Tập trung vào công tác đào tạo, có thể cử lao động đi học tập tại các doanh nghiệp có trình độ cao thậm chí là đi lao động đi đào tạo tại nước ngoài để học hỏi kinh nghiệm... Khuyến khích các doanh nghiệp đưa ra các chính sách, các biện pháp nhằm hỗ trợ người lao động tự học, tự nâng cao trình độ bản thân. Đồng thời các doanh nghiệp cũng phải có những chính sách, chiến lược để thu hút người lao động có trình độ, tay nghề cao về làm việc tại doanh nghiệp mình, tạo ra môi trường làm việc thoải mái, cởi mở để người lao động có thể phát huy được năng lực của bản thân.

Giải quyết cho nguyên nhân của hạn chế số năm là máy móc được sử dụng sản xuất trong các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân thì nhìn chung còn nhiều lạc hậu, cũ kỹ, nghèo nàn. Sau khi thực hiện giải pháp, các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân sẽ có sự cải thiện về chất lượng máy móc, công nghệ sử dụng trong sản xuất và hoạt động.

3.3.7. Giải pháp khác

Trong bối cảnh hiện nay mục tiêu của doanh nghiệp không chỉ còn là doanh thu cao, lợi nhuận lớn mà còn phải kể đến sự tăng trưởng một cách bền vững trong tương lai. Vì vậy để có kết quả kinh doanh ổn định và tăng trưởng bền vững trong tương lai, doanh nghiệp cần:

3.3.7.1. Xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh

Hiện nay, đa số các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn vẫn chưa xây dựng được các chiến lược dài hạn cũng như chưa có các mục tiêu rõ ràng, cụ thể. Chính vì vậy việc cần làm trước hết để hướng đến doanh thu ổn định, tăng trưởng bền vững là xây dựng các chiến lược cụ thể, mục tiêu dài hạn bao gồm: mục tiêu liên quan đến thị trường, mục tiêu liên quan đến chất lượng sản phẩm, mục tiêu liên quan đến đào tạo lao động và cải thiện năng suất lao động, mục tiêu liên quan đến đào tạo và nâng cao trình độ của nhà quản lý doanh nghiệp, mục tiêu liên quan đến doanh thu và lợi nhuận...

Bên cạnh đó doanh nghiệp cũng cần đưa ra các phân tích liên quan đến môi trường kinh doanh bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Việc phân tích đó sẽ giúp doanh nghiệp xác định được chính xác những chiến lược kinh doanh mà doanh nghiệp có thể thực hiện, từ đó tận dụng được những điểm mạnh, hạn chế được những điểm yếu, tận dụng được cơ hội, loại bỏ những thách thức để thực hiện tốt các chiến lược đề ra.

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến đổi, bất thường đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, để có thể thích ứng và hội nhập một cách nhanh chóng, hạn chế được những vấn đề cạnh tranh gay gắt thậm chí là không lành mạnh thì việc xây dựng ra một chiến lược phát triển ổn định cho doanh nghiệp là một trong những vấn đề quan trọng nhất của doanh nghiệp.

3.3.7.2. Nâng cao chất lượng sản phẩm và có chính sách giá hợp lý

Về sản phẩm. Sản phẩm của các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân có thể là hàng hóa, có thể là dịch vụ. Tuy nhiên mỗi sản phẩm lại có một chu kỳ sống, tồn tại nhất định, chính vì vậy doanh nghiệp cần phải có những sự tính toán nhất định sao cho sản phẩm đó có chu kỳ sống là lâu nhất, đồng thời phải thực hiện việc cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm để sản phẩm được phù hợp với nhiều thời gian khác nhau. Đồng thời, ngoài việc cải tiến mẫu mã, chất lượng, doanh nghiệp cũng cần quan tâm đến việc sản phẩm sẽ phù hợp với thị trường nào, phân khúc khách hàng nào, từ đó mới có thể định vị sản phẩm một cách chính xác.

Về giá bán hàng hóa. Giá bán hàng hóa sẽ liên quan trực tiếp đến chất lượng và mẫu mã của hàng hóa. Trong mỗi thời kỳ giá bán của hàng hóa có thể thay đổi sao cho

phù hợp với mối quan hệ cung cầu trên thị trường. Doanh nghiệp cần có những chiến lược giá bán phù hợp, linh động trong từng thời kỳ. Ngoài ra trong một năm, doanh nghiệp có thể đưa ra những giá bán rẻ hơn so với bình thường để khuyến khích nhu cầu của người tiêu dùng, đây được coi là hình thức khuyến mại để kích thích người tiêu dùng, tăng số lượng hàng bán ra, từ đó tăng doanh thu và cải thiện lợi nhuận của doanh nghiệp.

3.3.7.3. Chính sách về phân phối sản phẩm

Cuối cùng, để làm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, đưa doanh nghiệp trở thành doanh nghiệp phát triển bền vững thì các doanh nghiệp cũng phải có những chính sách phân phối sản phẩm một cách hợp lý. Các doanh nghiệp có thể phân phối sản phẩm thông qua kênh bán hàng trực tiếp hoặc kênh bán hàng gián tiếp, hoặc cũng có thể kết hợp cả hai kênh để đem lại hiệu quả cao nhất.

Nếu doanh nghiệp kinh doanh và sản xuất với quy mô nhỏ, thị trường co cụm thì doanh nghiệp thì doanh nghiệp nên cân nhắc đến việc phân phối sản phẩm theo kênh trực tiếp bởi lẽ nó có thể phát huy được những yếu tố nội tại, gia tăng sự linh động, sự nhanh chóng và sự tiện dụng trong cung cấp sản phẩm đến tay người tiêu dùng mục tiêu. Việc cung cấp trực tiếp này có thể được thực hiện thông qua chuỗi cửa hàng, đại lý phân phối, siêu thị...

Với những doanh nghiệp đang thực hiện mở rộng thị trường hoặc thâm nhập thị trường mới thì có thể cân nhắc đến các kênh phân phối gián tiếp, thông qua kênh phân phối này, nhà sản xuất có thể dễ dàng đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng cuối cùng, chi phí đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng không quá lớn mà số lượng sản phẩm bán ra lại nhiều. Tuy nhiên việc sử dụng kênh phân phối này cũng đem lại những bất lợi cho doanh nghiệp như doanh nghiệp không hoàn toàn kiểm soát được giá bán hàng hóa cho khách hàng, hàng giả có thể thâm nhập vào thị trường mà nhà sản xuất không kiểm soát được, thêm vào đó doanh nghiệp không thu thập được phản hồi, đóng góp từ người tiêu dùng, chính vì vậy cũng khiến cho doanh nghiệp khó khăn trong việc nắm bắt nhu cầu thị trường và cải tiến sản phẩm.

Chính vì vậy, để phát triển một cách hiệu quả các chiến lược kinh doanh của mình, các doanh nghiệp cần cân nhắc kỹ các yếu tố bên trong và bên ngoài doanh nghiệp để từ đó có thể ra ra các chiến lược có sự kết hợp hài hòa, hợp lý giữa các chính sách liên quan đến giá cả, chất lượng và thị trường tiêu thụ của sản phẩm.

KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế tư nhân là một trong những vấn đề mang tính chiến lược lâu dài trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thủ đô Viêng Chăn nói riêng và của quốc gia Lào nói chung. Đối với thủ đô Viêng Chăn, việc phát triển kinh tế tư nhân càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thông qua việc phát triển kinh tế tư nhân sẽ giúp người lao động trên địa bàn Thủ đô có thêm việc làm, nâng cao cuộc sống của người dân, đóng góp thêm vào ngân sách nhà nước, từ đó thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội trên địa bàn Thủ đô.

Thực tế cho thấy có nhiều giải pháp có thể được thực hiện để phát triển kinh tế tư nhân, tuy nhiên mỗi địa phương, mỗi khu vực cần phải lựa chọn ra được những giải pháp sao cho phù hợp với điều kiện, bối cảnh kinh tế - xã hội của địa phương mình để có thể phát huy được tối đa những lợi thế vốn có của chính địa phương. Thông qua phân tích những thực trạng, chỉ ra những điểm tích cực, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó trong vấn đề phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn trong giai đoạn 2019-2023, tác giả đã đưa ra được một số giải pháp cơ bản để phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn thủ đô Viêng Chăn trong thời gian tới một cách hiệu quả và hợp lí.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Quang Bình (2010), *Kinh tế phát triển*, NXB Thông tin và truyền thông.
2. Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, *Niên giám thống 2023*, NXB Thống kê.
3. Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, *Niên giám thống kê 2019*, NXB Thống kê.
4. Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, *Niên giám thống kê 2020*, NXB Thống kê.
5. Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, *Niên giám thống kê 2021*, NXB Thống kê.
6. Cục thống kê thủ đô Viêng Chăn, *Niên giám thống kê 2022*, NXB Thống kê.
7. Dương Minh Châu (2015), *Phát triển kinh tế tư nhân tại thành phố Đăk Nông*. Luận văn thạc sỹ kinh tế - Đại học Đà Nẵng.
8. Hồ Sỹ Hùng (2020), "Quản lý nhà nước đối với việc tạo lập doanh nghiệp mới",
9. Lê Duy Bình (2018), *Kinh tế tư nhân Việt Nam: Năng suất và thịnh vượng*, Dự án Sáng kiến Hỗ trợ Khu vực Tư nhân Vùng Mekong (MBI).
10. Lương Minh Cừ, Vũ Văn Thư (2021), *Sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay: Một số nhận thức về lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
11. Nguyễn Anh Dũng (2020). "Phát triển khu vực kinh tế tư nhân – thực trạng, nguyên nhân và giải pháp", Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, tr. 319.
12. Nguyễn Thị Cành (2009), *Khu vực kinh tế tư nhân thành phố Hồ Chí Minh – Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình phát triển*, TP. HCM
13. Phạm Thị Thanh Bình, “Kinh tế tư nhân: động lực phát triển kinh tế Việt Nam”, Tạp chí Cộng sản, số 8, 2012. Tr25-26
14. Nguyễn Thanh Tuyên (2006), *Sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Sở kế hoạch và đầu tư thủ đô Viêng Chăn, *Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019*.
16. Sở kế hoạch và đầu tư thủ đô Viêng Chăn, *Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2020*.
17. Sở kế hoạch và đầu tư thủ đô Viêng Chăn, *Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021*.
18. Sở kế hoạch và đầu tư thủ đô Viêng Chăn, *Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022*.
19. Sở kế hoạch và đầu tư thủ đô Viêng Chăn, *Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023*.
20. Tạp chí Quản lý nhà nước, tr.105, tháng 10.
21. Trần Ngọc Bút (2002), *Phát triển kinh tế tư nhân định hướng xã hội chủ nghĩa*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội.
22. USAID (2004), *Private Enterprises Initiatives: Strategic Directions and Options*,

final report prepared for the U.S. Agency for International Development, Bureau of Economic Growth, Agriculture, and Trade.

23. *Bộ Nông - Lâm nghiệp (2023), Tăng cường hiệu quả sản xuất nông sản Lào, Viêng Chăn Lào.*
24. Bộ Công thương (2020), Kế hoạch phát triển ngành công thương 5 năm, lần thứ IX, giai đoạn 2021-2025, Viêng Chăn Lào .
25. *Bộ Công thương (2021), Chiến lược phát triển thương mại của CHDCND Lào từ nay đến năm 2030, Viêng Chăn Lào.*
26. Bộ Công thương (2024), “13 Điều thúc đẩy sản xuất sản phẩm xuất khẩu”, Tạp chí thương mại, số 1, Viêng Chăn Lào.
27. Bộ Công thương (2020), Chiến lược phát triển công nghiệp chế biến và thương mại của CHDCND Lào giai đoạn 2020-2030, Viêng Chăn Lào.
28. Bộ Công thương (2019-2023), Thống kê xuất nhập khẩu của Lào.
29. Định hướng và giải pháp phát triển thị trường trong nước và ngoài nước của CHDCND Lào thời kỳ (2016-2020) và tầm nhìn đến năm 2030.
30. Thủ tướng Chính phủ (1999), Sắc lệnh số 24/TTg-CP ngày 12/9/2004 về tạo điều kiện thuận lợi cho xuất - nhập khẩu và lưu thông hàng hóa trong nước, Viêng Chăn.
31. Bộ Kế hoạch và đầu tư (2021) , tổng kết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ VIII (2016-2020) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ IX (2021-2025) và đến năm 2030, Vientiane.
32. Một số luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân Việt Nam và Đại học Quốc gia Lào.